

BÁO CÁO | 2023 THƯỜNG NIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

Phần

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Thành tựu tiêu biểu
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

Phần

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Phần

3

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Phần

4

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phần

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban Kiểm soát
Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

Phần

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán
Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán



01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Thành tựu tiêu biểu
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



- Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Tên tiếng Anh:	BOOK AND EDUCATIONAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY OF HO CHI MINH CITY
- Tên viết tắt:	STB JSC
- Mã cổ phiếu:	STC
- Giấy chứng nhận ĐKDN:	0301325347 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/07/2006 và thay đổi lần thứ 13 ngày 12/09/2022

Vốn điều lệ

56.655.300.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	56.655.300.000 đồng
- Địa chỉ:	223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại:	(028) 3855 4645
- Email:	lienhe@stb.com.vn
- Website:	https://www.stb.com.vn



Tiền thân của Công ty là Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, do Phòng Phát hành – Thư viện và Trung tâm thiết bị Trường học thuộc Sở giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất thành.

Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện sáp nhập 02 xí nghiệp là Xí nghiệp Học cụ và Xí nghiệp In chuyên dùng, Công ty có thêm chức năng và nghiệp vụ của 02 xí nghiệp trên.

Công ty trở thành công ty con của Nhà xuất bản Giáo dục (trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo Quyết định số 4336/QĐBGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau đó chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần.

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 7, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Ngô Trần Vinh sang Ông Trần Văn Hưng.

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 12, thay đổi người đại diện pháp luật từ Ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan sang Ông Từ Trung Đan.

Công ty tiếp tục trở thành một trong các đơn vị xuất sắc tiêu biểu và nằm trong top 5 của hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 12 tháng 9 năm 2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.



Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước. Lúc bấy giờ, Công ty thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Sở Giáo dục và Đào tạo) và hạch toán kinh tế độc lập.

Công ty bắt đầu thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 131/2005/QĐ-TTg ngày 02/06/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 2 để thay đổi vốn điều lệ từ 28.800.000.000 đồng thành 56.655.300.000 đồng.

Công ty thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 10, thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông Trần Văn Hưng sang Ông Trần Văn Hưng và Ông Từ Trung Đan.

Công ty nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất – kinh doanh, tiếp tục trở thành một trong những đơn vị đối tác xuất sắc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Công ty tổ chức sản xuất sản phẩm theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm	Thành tích đạt được
1983	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
1988	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
1996	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2000	Công ty được bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức.
2006	Huân chương lao động hạng Ba do Nhà Nước trao tặng.
2007	Huân chương lao động hạng Nhì do Nhà Nước trao tặng.
2008	Huân chương lao động hạng Nhất do Nhà Nước trao tặng.
2009	<p>- Tháng 06/2009, Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh được cấp “Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 / ISO 9001: 2008.</p> <p>- Công ty đã nhận bằng khen của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh số 3149/QĐUB, ngày 26/6/2009: Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, tham gia ngày “Hội phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009”.</p> <p>- Tháng 10/2009: Công ty đạt giải thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội năm 2009”, do: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội và Báo Đầu Tư Chứng Khoán cùng phối hợp tổ chức bầu chọn.</p> <p>- Nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2009, quyết định số 1592/QĐ-BGDĐT ngày 27/4/2010.</p>
2010	<p>- Tháng 06/2010, nhận bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về đạt thành tích tốt trong tham gia “Ngày hội Giáo dục phát triển Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010”.</p> <p>- Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng bằng khen cho tập thể Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, quyết định số 2096/QĐ-TT ngày 18/11/2010.</p>

Năm	Thành tích đạt được
2010	<p>- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tặng cúp “Đơn vị xuất sắc của NXB Giáo dục Việt Nam” và khen thưởng theo quyết định số 13/QĐ-TCNS ngày 12/01/2011 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống NXB Giáo dục Việt Nam năm 2010.</p> <p>- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam công nhận, khen thưởng và tặng cờ thi đua danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2010” cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 18/QĐ-TCNS ngày 13/01/2011.</p> <p>- Ngày 28/4/2011, Trung tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 1 – Tổng Cục Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng cấp “Giấy Chứng Nhận Phù Hợp Quy Chuẩn Kỹ Thuật” (tem CR trên sản phẩm) số: 0126 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Theo giấy chứng nhận, Công ty được phép sản xuất “Đồ chơi trẻ em” bằng gỗ, nhựa và vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 3:2009/BKCN, có giá trị 36 tháng kể từ ngày 28/4/2011 đến ngày 28/4/2014.</p> <p>- Ngày 26/10/2011, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2011” số: CRC 031/TNDN.2011/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 2 năm kể từ khi được cấp Chứng thư.</p> <p>- Tháng 12 năm 2011, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2011 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2011”.</p> <p>- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2011, quyết định số 21/QĐ-TCNS ngày 11/01/2012.</p>
2011	<p>- Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012”.</p> <p>- Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
2012	<p>- Tháng 10 năm 2012, Trung tâm Thông Tin Tín Dụng – Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam đã xếp hạng tín dụng doanh nghiệp năm 2012 và bầu chọn Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp trong “Top 1.000 doanh nghiệp năm 2012”.</p> <p>- Ngày 26/11/2012, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2012”, mã hồ sơ: 0230/TQS/2012 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.</p>

Năm	Thành tích đạt được
2013	- Ngày 07/01/2013, Trung tâm Khoa Học Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp – Liên Hiệp Các Hội Khoa Học Và Kỹ Thuật Việt Nam cấp “Chứng Thư Thẩm Định Tín Nhiệm Doanh Nghiệp Năm 2012” số: CRC 106/TNDN.2012/V.01 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng cúp đơn vị xuất sắc của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2012, quyết định số 86/QĐ-TCNS ngày 21/01/2013.
	- Nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách năm 2012, ghi sổ bằng khen số 801/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2013.
2014	- Ngày 12/7/2013, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2013”, mã hồ sơ: 13-0105/TQS cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng tặng cúp đơn vị xuất sắc trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2013 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định số 28/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cờ thi đua cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2013, quyết định số 33/QĐ-TCNS ngày 13/01/2014.
	- Ngày 22/9/2014, Viện Doanh Nghiệp Việt Nam – Trung Tâm Đánh Giá Chỉ Số Tín Nhiệm Doanh Nghiệp cấp Chứng nhận Chỉ số tín nhiệm “Trusted Quality Supplier – Nhà cung cấp Chất lượng 2014”, mã hồ sơ: 082/TQS/2014 cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
	- Ngày 20/10/2014, Viện Nghiên Cứu Kinh Tế cấp Chứng Nhận Đánh Giá Quốc Tế Độc Lập cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh là DOANH NGHIỆP CHẤT LƯỢNG Qmix 100:2014, mã công nhận/ Global GTA business code: 0301325347.
2015	- Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3434/QĐ-CTN ngày 25 tháng 12 năm 2014.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng và tặng Cúp đặc biệt xuất sắc cho đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, một trong ba đơn vị dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam năm 2014 theo Quyết định số 82/QĐ-TCNS ngày 20/01/2015.
	- Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ phát hành sách, thiết bị giáo dục và thư viện Trường học năm 2014 theo Quyết định số 870/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2015.
	- Ngày 09/10/2015, Phòng Công nghiệp và Thương Mại Việt Nam – Trung tâm Văn Hóa Doanh Nhân cấp Chứng nhận số 44/2015-DNMPTBV cho Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đạt “Doanh nghiệp mạnh và Phát triển bền vững năm 2015.

Năm	Thành tích đạt được
2016	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2015 theo quyết định số: 39/QĐ-TCNS ngày 18 tháng 01 năm 2016.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện năm 2015.
2017	- Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phát hành sách, thiết bị Trường học năm 2015 theo Quyết định số 748/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2016.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2016 theo quyết định số: 31/QĐ-TCNS ngày 12 tháng 01 năm 2017.
2018	- Là một trong ba đơn vị được Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam tặng “Cúp đặc biệt xuất sắc” do đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam năm 2016”.
	- Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2018 theo quyết định số: Số 65/QĐ-NXBGDVN ngày 15/01/2019.
2019	- Cờ thi đua của Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả sản xuất - kinh doanh xuất sắc tiêu biểu năm 2019. (QĐ 56/QĐNXBGDVN ngày 06/1/2020).
	- Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.Hồ Chí Minh, QĐ 2209/QĐUB ngày 27/5/2019.
2020	- Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước CHDCND Lào. (QĐ số 335/CTN ngày 11/11/2019).
	- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam khen thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2020” theo Quyết định số 36/QĐ-NXBGDVN ngày 12/02/2021.
2021	- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1126/QĐ-BGDĐT ngày 11/05/2020.
	- Tập thể lao động xuất sắc năm 2021 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 26/ QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.
2022	- Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc đạt thành tích xuất sắc trong công tác phát triển mảng thiết bị giáo dục theo Quyết định số 34/QĐ-NXBGDVN ngày 17/01/2022.
	- Cờ thi đua của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cho đơn vị đạt hiệu quả.
2023	- Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt năm 2022 theo Quyết định số 22/QĐ-NXBGDVN ngày 09/01/2023.
	- Tập thể Lao động xuất sắc năm 2022 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 27/ QĐ - NXBGDVN ngày 10/01/2023.
	- Giấy khen của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc khen thưởng đơn vị đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh khá năm 2023 theo Quyết định số 70/QĐ-NXBGDVN ngày 26/01/2024.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
In ấn Chi tiết: In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì.	1811
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất).	4669
Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình. Chi tiết: Sản xuất phim video (Trừ phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở).	3100
Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất đồ chơi trẻ em (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở, trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội)	3240
Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chính)	3290
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán sách giáo khoa. Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (Trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ).	4649
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính.	4651
Giáo dục mầm non	8510
Giáo dục tiểu học	8520
Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề	8532
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng	6810



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Công ty triển khai hoạt động kinh doanh trên các địa bàn: TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, Huế, TP. Đà Nẵng, Bình Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Bình Dương, Cần Thơ, Nghệ An, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang...

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- 📍 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TPHCM
- ☎️ (028) 3855 4645

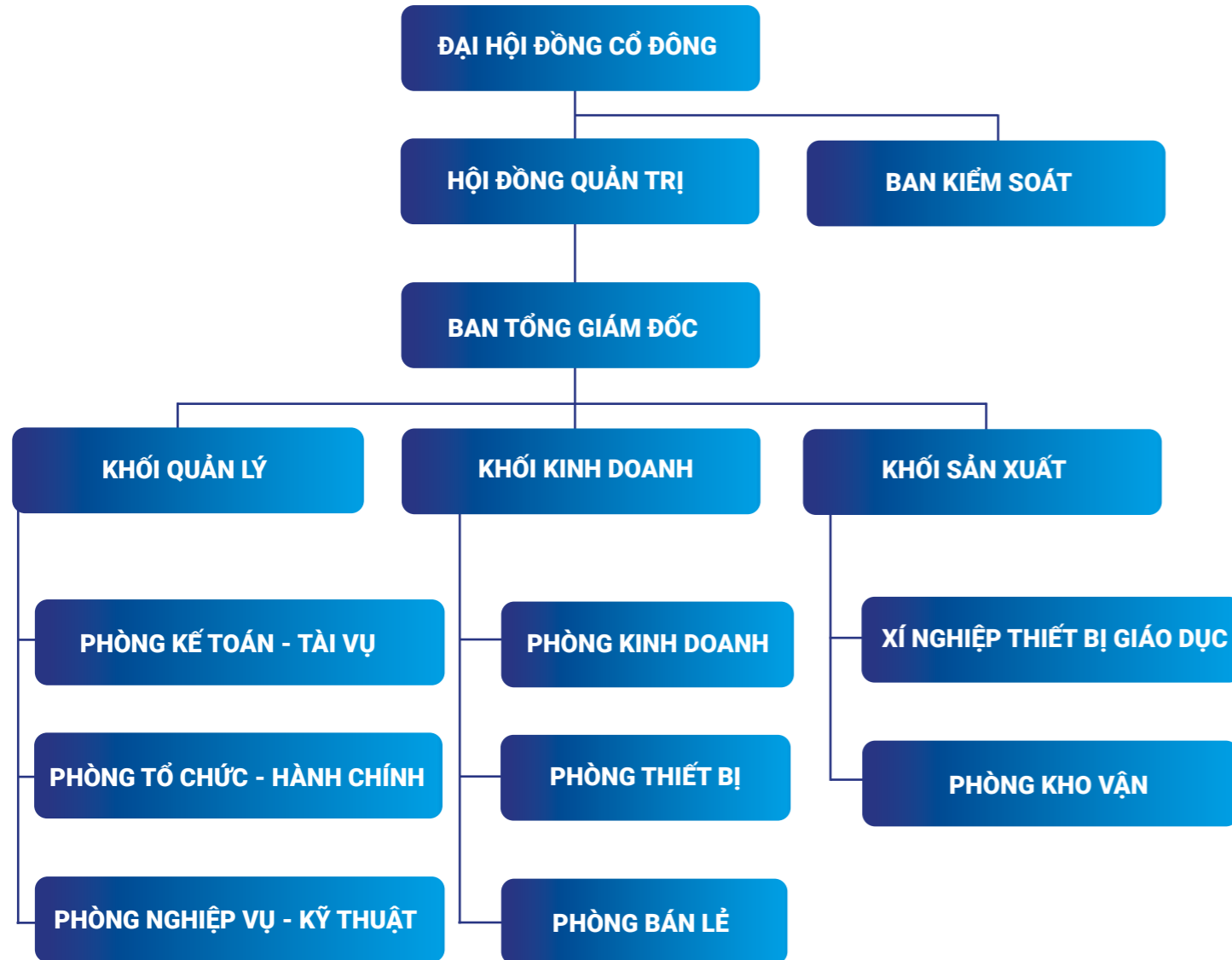


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Tổng Giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- **Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

CƠ CẤU QUẢN LÝ



CÔNG TY CON

Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD	Vốn điều lệ STC thực góp	Vốn thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	Giáo dục tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông	2.760 triệu đồng	5.230 triệu đồng	52,77%

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM – Xí Nghiệp đồ dùng dạy học	122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	Khu Công nghiệp Sóng Thần 3, Bình Dương	In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường. In nhãn hiệu, bao bì. Sản xuất và cung cấp thiết bị trường học, đồ dùng dạy học.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. HCM	104/5 Mai Thị Lựu, P. Đa Kao, Quận 1 TP. HCM	In sách giáo khoa học sinh và các loại ấn phẩm nhà trường; In nhãn hiệu, bao bì (trừ in, tráng bao bì kim loại; in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, thêu, đan tại trụ sở).



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên thực hiện tốt trách nhiệm, nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

01

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm thiết bị dạy học theo thông ty số 37/2021/TT-BGDĐT, thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT, thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường phục vụ năm học 2024-2025.

02

Đầu tư trang thiết bị, nhà xưởng, thường xuyên rà soát nhằm cải tiến quy trình sản xuất, cải tiến chất lượng mẫu mã, sản phẩm hiện có, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh Công ty.

03

Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và cán bộ quản lý, tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, đào tạo đội ngũ kế thừa, lấy nguồn nhân lực có trình độ cao làm trọng tâm phát triển của Công ty.

04
CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững luôn là trọng tâm được Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh ưu tiên, đặt lên hàng đầu bên cạnh các mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận.

- Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thiết bị giáo dục, STC luôn chú trọng đến trách nhiệm xã hội và cộng đồng thông qua đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ luôn đạt tiêu chuẩn cao. Cùng với đó, Công ty còn chú trọng tham gia hợp tác, triển khai các dự án vì môi trường và cộng đồng, lan tỏa thông điệp phát triển bền vững đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.
- Duy trì, cải thiện đời sống an sinh xã hội của người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp. Chủ trương tạo việc làm, giúp người lao động có nguồn thu nhập ổn định. Hỗ trợ cho công tác thiện nguyện tại nhiều trung tâm, Trường học tại địa phương, khẳng định tinh thần trách nhiệm của Công ty với cộng đồng xã hội.
- Tuân thủ theo các quy định của pháp luật trong công tác phát triển bền vững. Về vấn đề môi trường, Công ty đề cao sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên như năng lượng, ưu tiên sản xuất các sản phẩm thân thiện có chất lượng cao, hạn chế các rủi ro về môi trường có thể mắc phải.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trong công tác sản xuất

- Đầu tư, trang bị thêm máy móc thiết bị hiện đại để giảm thiểu chi phí sản xuất, tối đa hóa biên lợi nhuận, chất lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường.
- Thúc đẩy sáng kiến, ứng dụng kỹ thuật trong nội bộ doanh nghiệp, đảm bảo quy trình vận hành sản xuất hiệu quả và liên kết tốt với các bộ phận khác trong Công ty.
- Cải tiến các sản phẩm, thiết bị giáo dục mà Công ty có tiềm năng và lợi thế. Đẩy mạnh nghiên cứu nhằm đa dạng hóa các sản phẩm mới, có tính ứng dụng cao dùng trong việc dạy học để tiếp cận đến nhiều tệp khách hàng tiềm năng, đáp ứng tốt các nhu cầu phát sinh của thị trường.


Trong công tác kinh doanh

- Đẩy mạnh phát triển thị phần doanh nghiệp, tăng cường phạm vi tiếp cận đến các kênh bán lẻ tại các địa phương cùng với mở rộng kênh bán hàng trực tuyến. Nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng đã có sẵn, từ đó duy trì và phát triển thị phần doanh nghiệp, thường xuyên cập nhật các sản phẩm mới và quảng cáo tiếp thị để tăng độ nhận diện thương hiệu.
- Chăm sóc, hỗ trợ các khách hàng như Cơ sở giáo dục và hệ thống đại lý thông qua bảo hành, cung cấp đầy đủ thiết bị và sản phẩm giáo dục. Duy trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong các công tác liên quan.
- Quản lý chặt chẽ, sắp xếp hàng hóa hợp lý, đảm bảo công tác vận chuyển nhanh, đặc biệt trong mùa khai giảng năm học mới. Tránh hư hỏng, thất thoát, giảm thiểu tổn thất hàng tồn kho cuối năm.


Mục tiêu đối với người lao động

- Sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, vì thế STC luôn đảm bảo các chế độ lương thưởng, chính sách về bảo hiểm và các khoản phụ cấp khác đầy đủ. Quan tâm, chăm sóc cho đời sống tinh thần, sức khỏe của cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng môi trường năng động, cạnh tranh và có lộ trình thăng tiến rõ ràng cho người lao động. Tiếp tục cải thiện chính sách đào tạo và tổ chức cho nhân viên các khóa học chuyên đề để nâng cao năng lực, từ đó xây dựng đội ngũ lao động chuyên nghiệp, tạo ra giá trị cốt lõi cho doanh nghiệp.



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, Việt Nam phải đối mặt với những diễn biến phức tạp không chỉ đến từ tình hình bất ổn quốc tế (căng thẳng xung đột ở Nga - Ukraina, khủng hoảng năng lượng, lương thực và xu hướng thắt chặt tiền tệ trên toàn cầu) mà còn phát sinh đến từ môi trường trong nước (đặc điểm của nền kinh tế mở phải phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài, mới trải qua giai đoạn khủng hoảng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19), đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả sản phẩm.

Đứng trước các thách thức trong năm, Chính phủ đã có những chỉ đạo quyết liệt, nỗ lực trong việc hoàn thành các mục tiêu đặt ra về tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2023.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quy mô GDP Việt Nam theo giá hiện hành năm 2023 đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD và tăng trưởng GDP cả năm 2023 tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước. Tuy không đạt mục tiêu 6,5% Quốc hội đề ra, nhưng Việt Nam thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng GDP cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

STC hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, ít bị ảnh hưởng bởi yếu tố vĩ mô do nhu cầu thiết yếu của ngành. Vì vậy, rủi ro kinh tế của ngành giáo dục nói chung và Công ty nói riêng trong giai đoạn này là không đáng lo ngại. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Doanh nghiệp vẫn luôn chủ động tìm kiếm và đề xuất các phương án sản xuất phù hợp với tình hình kinh tế chung, duy trì hoạt động kinh doanh phát triển.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty hoạt động trong lĩnh vực gắn liền với ngành giáo dục, vì thế mọi chính sách giáo dục đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Một số Thông tư, Quyết định do Bộ Giáo dục mới ban hành hoặc thay đổi có thể gây rủi ro cho doanh nghiệp như: Đổi mới quản lý giáo dục; Thay đổi chương trình giáo dục phổ thông; Thay đổi, chỉnh sửa danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; Đổi mới thi và xét tốt nghiệp THPT, chính sách các cấp, nguồn kinh phí sử dụng,... đã đặt ra thách thức và cơ hội cho STC. Khả năng thích ứng nhanh và linh hoạt trước các thay đổi trong chính sách sẽ hình thành năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty.

Là một doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và là doanh nghiệp niêm yết trên sàn HNX, vì thế STC chịu tác động đến từ các văn bản pháp luật khác bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Giáo dục, Luật xuất bản....

Để giảm thiểu các rủi ro đến từ pháp luật, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kịp thời tìm ra hướng giải quyết tốt nhất, áp dụng các tiêu chuẩn mới trong sản xuất và kinh doanh phù hợp với pháp luật hiện hành.



RỦI RO CẠNH TRANH

Sự phát triển nhanh chóng về công nghệ thông tin hiện nay đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen tiêu dùng của khách hàng. Xu hướng chuyển đổi từ tiêu thụ thông tin truyền thống sang việc sử dụng website đọc sách trực tuyến, đặt hàng qua các trang thương mại điện tử đã tác động đến yếu tố đầu ra của Công ty. Dù các sản phẩm mà STC phân phối chủ yếu là sách giáo khoa và sách bổ trợ, sách tham khảo, thiết bị giáo dục là sản phẩm cần thiết để phục vụ cho quá trình học tập và giảng dạy ở các cấp học, tuy nhiên việc đặt hàng trực tuyến cũng có tác động một phần đến hệ thống phân phối tại các đại lý bán lẻ của STC.

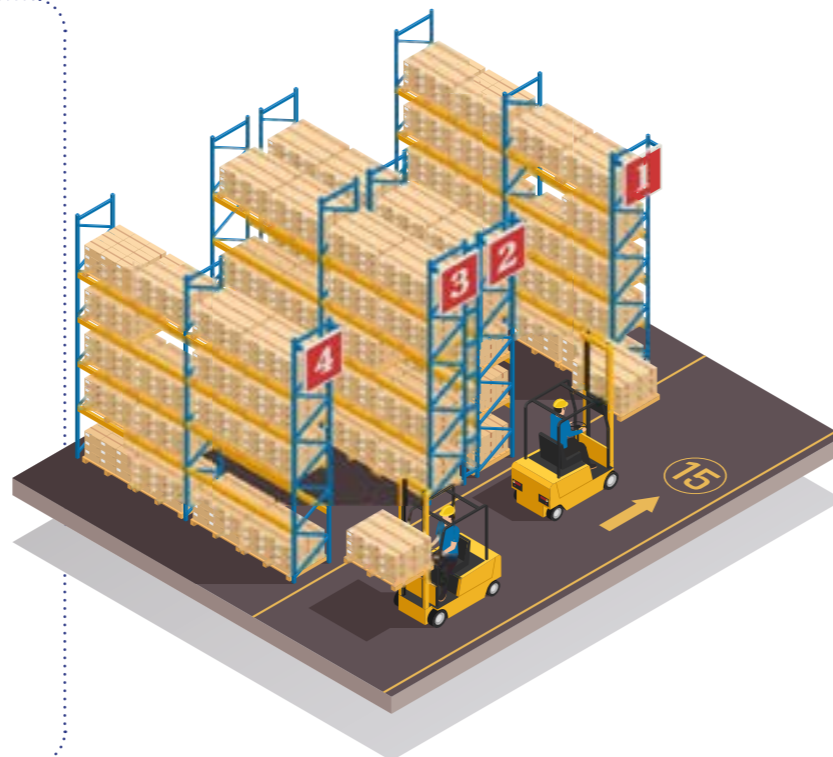
Bên cạnh đó, tình trạng in lậu, sản xuất trái phép các mặt hàng sách có nội dung gắn với sách giáo khoa trên thị trường đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bán hàng của Công ty. Với nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm sách và thiết bị liên quan đến giáo dục, là một trong những đơn vị uy tín hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng thiết bị, đồng thời là đơn vị thuộc hệ thống của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, nên các mặt hàng mà STC phân phối luôn được đảm bảo là sản phẩm chính hãng và có chất lượng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh hàng giả, hàng nhái, in lậu sách đang tràn lan với giá thành thấp, cùng với việc các đơn vị cung ứng thiết bị giảm giá sâu để giải phóng hàng tồn kho thì các sản phẩm mà Công ty cung cấp đang trở nên kém cạnh tranh về giá thành hơn.

Để tăng tính cạnh tranh, Công ty không chỉ duy trì các mối quan hệ với nhà cung cấp và bên phân phối sẵn có, mà còn mở rộng tiếp cận và chuyển đổi dần sang hình thức kinh doanh trực tuyến, thích ứng nhanh chóng trong môi trường kinh doanh, ứng dụng công nghệ vào quản lý để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên rà soát, cải tiến mẫu mã, chất lượng sản phẩm, thực hiện ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung ứng lâu năm để giảm thiểu chi phí đầu vào, từ đó khiến giá thành sản phẩm trở nên cạnh tranh hơn mà không làm ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

RỦI RO HÀNG TỒN KHO

Nền giáo dục Việt Nam đang có nhiều thay đổi để phù hợp với chính sách phát triển và đổi mới nhằm đưa giáo dục Việt Nam phát triển theo xu hướng phát triển chung của thế giới. Theo đó, Đảng và Nhà nước đã đề xuất định hướng chiến lược cho sự đổi mới cơ bản và toàn diện của giáo dục, trong đó có đề xuất đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa, kết hợp lý thuyết và áp dụng, thực hành. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành giáo dục, chuyên sản xuất cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học, mua bán sách giáo khoa và các sản phẩm giáo dục khác, nên STC phải đối mặt với rủi ro hàng tồn kho, khi phải cập nhật, hoàn thiện và thay đổi các sản phẩm giáo dục liên tục và kịp thời với xu hướng mới cũng như nhu cầu giáo dục hàng năm.

Thực tế, qua lộ trình thay sách giáo khoa mới, STC đã có kế hoạch cung ứng, phân phối sách và các thiết bị trường học phù hợp với từng thời điểm trong năm để giảm thiểu rủi ro hàng tồn kho có thể phát sinh. Tuy nhiên, không tránh khỏi những yếu tố không nằm trong danh mục quản trị khi có thay đổi về chính sách, quy định về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu các cấp. Do đó, đòi hỏi Công ty phải liên tục cập nhật và bám sát thị trường để giảm thiểu tồn kho những sản phẩm lạc hậu.



RỦI RO THANH KHOẢN

Với đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học, khi bước vào các giai đoạn cao điểm trong năm học, việc tích trữ hàng tồn kho để đảm bảo lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng là điều tất yếu. Tuy nhiên, việc này cũng góp phần ảnh hưởng đến tỷ lệ cân đối của tài sản ngắn hạn, từ đó có thể tạo ra những yếu tố rủi ro về mặt thanh khoản cho Công ty.

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì dự phòng tiền ở mức đảm bảo. Bên cạnh đó, thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty luôn duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ. Hiện tại, rủi ro biến động lãi suất đến từ các khoản vay đã ký kết ở mức thấp, không làm ảnh hưởng đến cán cân thanh toán của Công ty. Ngoài ra, STC cũng thực hiện tốt công tác tối ưu hóa các dòng tiền nhân rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học, đồ dùng dạy học,... Do đó chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chiếm tỷ trọng lớn, chỉ sau chi phí nhân công trong tổng chi phí sản xuất. Hiện nay, Công ty đang mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên mọi sự biến động trong giá nguyên liệu như sắt, tole, inox, nhôm, nhựa, gỗ... sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của STC.

Để giảm thiểu rủi ro này, STC luôn chủ động thích ứng và đưa ra những chuẩn bị kịp thời để ổn định nguồn đầu vào như áp dụng ký kết hợp đồng với nhà cung cấp truyền thống, đa dạng hóa các đối tác và nguồn cung cấp cho quy trình sản xuất. Từ đó giảm thiểu rủi ro về nguyên vật liệu và tránh biến động quá lớn cho biên lợi nhuận của Công ty.





RỦI RO TỶ GIÁ

Hiện nay, Công ty chủ yếu phân phối và cung ứng các sản phẩm tại thị trường nội địa. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại STC đến từ thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ cũng như ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, nhằm hạn chế phát sinh rủi ro về tỷ giá có thể phát sinh.

RỦI RO KHÁC

Đối với doanh nghiệp kinh doanh sản xuất, bên cạnh những rủi ro có thể phòng ngừa và lên kế hoạch như đã đề cập, Công ty còn phải đối mặt với những rủi ro hệ thống khác như dịch bệnh, thiên tai, môi trường, bảo quản hàng hóa,... Đây là những yếu tố không thể dự báo trước nhưng sẽ có tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty nếu xảy ra.

Để giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra những rủi ro này, Công ty đã đề ra các phương án cụ thể, phân chia nguồn lực để thành lập các đội ứng phó khẩn cấp. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện mua bảo hiểm, trích lập dự phòng để hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất trong trường hợp xảy ra những rủi ro này.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

Năm 2023, mặc dù Nhà nước và Chính phủ đã có nhiều biện pháp hỗ trợ nhằm kích thích nền kinh tế phục hồi đà tăng trưởng nhưng nhu cầu tiêu dùng trong nước vẫn duy trì ở mức thấp, cùng với áp lực từ lạm phát đã khiến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn bao giờ. Trải qua một năm tài chính đầy biến động, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc STC đã có những chỉ đạo sát sao, nỗ lực trong việc triển khai, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nắm bắt kịp thời những thay đổi của thị trường để hoàn thành tương đối các mục tiêu được ĐHCĐ đặt ra.

Trong năm 2023, Doanh thu thuần Công ty ghi nhận 503.307 triệu đồng, chỉ đạt 98,00% so với thực hiện cùng kỳ (giảm tương ứng với 10.291 triệu đồng). Mặc dù doanh thu từ mảng phát hành sách tăng mạnh, tuy nhiên sự sụt giảm trong doanh thu thiết bị giáo dục (giảm 28.641 triệu đồng, tương đương 12,75% so với năm 2022) đã làm ảnh hưởng đến doanh thu thuần của STC. Trong năm, tiến độ mua sắm của các cơ sở giáo dục diễn ra chậm, từ đó ảnh hưởng đến công tác bán hàng của STC. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt nhằm nâng cao tính cạnh tranh về giá so với các đơn vị cùng ngành, đồng thời tạo việc làm cho công nhân khối sản xuất. Điều này đã tác động tiêu cực đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp khi lợi nhuận sau thuế ghi nhận giảm 1.651 triệu đồng, tương đương giảm 9,64% so với năm trước.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	TH 2023	TH 2022	% TH 2023/ TH 2022
1	Doanh thu thuần	503.307	513.598	98,00%
2	Giá vốn hàng bán	409.382	402.159	101,80%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	15.919	18.232	87,32%
4	Lợi nhuận trước thuế	17.740	19.233	92,23%
5	Lợi nhuận sau thuế	15.478	17.129	90,36%

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2022		Năm 2023		%2023/2022%
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
1	Bán sách và sản phẩm in	260.550	50,64%	274.496	54,44%	105,35%
2	Thiết bị giáo dục	224.609	43,65%	195.968	38,87%	87,25%
3	Hoạt động giảng dạy	27.004	5,25%	31.275	6,20%	115,81%
4	Doanh thu khác	2.381	0,46%	2.470	0,49%	103,74%
Tổng cộng		514.544	100,00%	504.209	100,00%	97,99%

Xét về cơ cấu doanh thu, trong năm 2023, hoạt động phát hành sách tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo của Công ty khi chiếm 54,44% tổng cơ cấu doanh thu, đạt 274.496 triệu đồng và tăng 5,35% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu do giá bán sách tăng và sản lượng bán hàng của Công ty tăng trưởng so với cùng kỳ.

Tuy nhiên, doanh thu đến từ mảng thiết bị giáo dục ghi nhận xu hướng giảm trong năm 2023 khi chỉ đạt 87,25% so với năm ngoái, đóng góp 38,87% trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tương ứng với 195.968 triệu đồng). Trong năm 2023, nhu cầu mua sắm thiết bị mới của các cơ sở giáo dục diễn ra chậm, cùng với việc cạnh tranh về giá bán diễn ra gay gắt là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm trong doanh thu thiết bị giáo dục.

Đối với hoạt động giảng dạy, Công ty ghi nhận trong năm 2023 doanh thu đến từ mảng này chiếm tỷ trọng 6,20%, đạt 31.275 triệu đồng và phát triển tốt khi tăng 15,81% so với năm ngoái.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH:

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Từ Trung Đan	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	375.190	6,62%
2	Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng GĐ	70	0,001%
3	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng GĐ	3.320	0,05%
4	Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng GĐ	0	0%
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	3.390	0,06%

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 13/03/2023


LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH
» Ông TỪ TRUNG ĐAN

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1975.
- Nguyên quán: Tây Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật Lý.

Quá trình công tác

1997 – 2004	Nhân viên phòng Thiết Bị - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2004 – 2006	Phó Trưởng phòng Kế hoạch-Nghiệp Vụ - Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2006 – 2008	Phó Trưởng phòng Bán Lẻ - Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2008 – 02/2014	Trưởng phòng Thiết Bị – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2014 – 10/11/2016	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
11/11/2016 - nay	Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
19/06/2020 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty CP Sách và Thiết bị trường học TP.HCM

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 375.190 cổ phần, chiếm 6,62% VDL.

» Ông PHAN XUÂN HIẾN

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1961.
- Nguyên quán: Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim.

Quá trình công tác

14/04/2018 – 19/06/2020	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
04/1987 – 06/1990	Cán bộ Trung tâm Phân tích và Thí nghiệm
07/1990 – 09/1992	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
10/1992 – 03/1995	Phó Trưởng phòng Thiết bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
04/1995 – 03/1997	Tu nghiệp tại Trường Đại học Á Châu – Nhật Bản
04/1997 – 05/1997	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/1997 – 06/2006	Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
07/2006 – 02/2008	Trưởng phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2008 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 70 cổ phần, chiếm 0,001% VDL

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

» **Bà ĐỖ THỊ THANH BÌNH**

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1970.
- Nguyên quán: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác

07/1991 - 09/2001	Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị Thành phố Cần Thơ
10/2001 – 06/2006	Công tác tại Công ty Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2006 – 06/2020	Công tác tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2020 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 3.320 cổ phần, chiếm 0,05% VDL

» **Ông MAI TẤN PHÁT**

Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1982.
- Nguyên quán: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

Quá trình công tác

07/2009 - 2014	Nhân viên xí nghiệp thiết bị trường học Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2014 - 2018	Phó Giám đốc Xí nghiệp thiết bị trường học Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh
2018 - 31/7/2023	Trưởng Phòng Thiết Bị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh
01/8/2023 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

» **Bà HUỲNH THỊ BÍCH HẠNH**

Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1980.
- Nguyên quán: Bình Định.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác

08/2003 – 02/2008	Nhân viên Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
03/2008 – 01/2015	Phó trưởng Phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
02/2015 – nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
06/2020 – 31/05/2022	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông.
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Sở hữu cá nhân: 3.390 cổ phần, chiếm 0,06% VDL

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

Căn cứ theo Nghị quyết 08/NQ-HĐQT và Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 24/07/2023 của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh:

- Bổ nhiệm Ông Mai Tấn Phát làm Phó Tổng Giám đốc cho nhiệm kỳ 2020 – 2025.

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

ĐVT: Người

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	260	100,00%	225	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	54	20,77%	49	21,78%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	51	19,62%	46	20,44%
3	Trình độ khác	155	59,62%	130	57,78%
II	Theo giới tính	260	100,00%	225	100,00%
1	Nam	167	64,23%	143	63,56%
2	Nữ	93	35,77%	82	36,44%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	260	100,00%	225	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0,00%	0	0,00%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	65	25,00%	51	22,67%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	195	75,00%	174	77,33%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	258	266	260	225
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	15.666.003	17.646.989	19.807.697	21.260.000



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về tuyển dụng

Xác định chính sách nhân sự phù hợp là nền tảng cho quá trình thu hút nhân tài của doanh nghiệp. Vì thế, để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, Ban lãnh đạo STC luôn coi trọng hoạt động tuyển dụng cũng như xây dựng kế hoạch tuyển dụng phù hợp theo từng vị trí công việc và định hướng phát triển của doanh nghiệp.

Với nguyên tắc tuyển dụng Bình đẳng – Khách quan – Minh bạch, STC chú trọng tìm kiếm đội ngũ nhân viên tận tâm, nhiệt huyết và có đủ năng lực. Các thông tin về việc làm, mô tả công việc và tiêu chuẩn xét tuyển đều được công bố chính thức trên trang chủ của Công ty, không chỉ tập trung tìm kiếm các ứng viên đã có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao mà còn mở rộng phạm vi tiếp cận đến nguồn nhân sự là sinh viên có thành tích học tập xuất sắc, bồi dưỡng và đào tạo để trở thành nguồn lực tiềm năng trong tương lai. Theo từng vị trí cụ thể, Công ty có các yêu cầu riêng về trình độ, ý thức phát triển nghề nghiệp, tính kỷ luật và trách nhiệm công việc.

Về đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn lực con người, cũng như quá trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên quản lý là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt. Vì thế, bên cạnh công tác tuyển dụng nhân sự đầu vào, STC còn triển khai thực hiện bồi dưỡng chuyên môn để đội ngũ nhân viên có đầy đủ năng lực để làm việc.

Công ty luôn nỗ lực hoàn thiện quy trình đào tạo nghề thường xuyên thông qua đề án tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về thiết bị giáo dục cho bộ phận kinh doanh, kho,..., có tài liệu hướng dẫn học tập để nhân viên tự đào tạo và phát huy năng lực, từ đó đáp ứng được yêu cầu và thách thức của công việc trong nhiều bối cảnh.

Môi trường làm việc

Để góp phần xây dựng chính sách nhân sự toàn diện và tối ưu, bên cạnh công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân viên, Công ty còn quan tâm, chú trọng đến việc chăm lo cho đời sống vật chất tinh thần; xây dựng môi trường làm việc năng động, tạo điều kiện để nhân viên có thể phát huy năng lực và nâng cao hiệu suất làm việc.

Với văn phòng làm việc thoáng mát, tiện nghi, Công ty đảm bảo tinh thần của đội ngũ cán bộ công nhân viên, giúp hiệu suất công việc được tối ưu. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc an toàn lao động.

Lương, thưởng

Bên cạnh việc đảm bảo theo các quy định về mức lương tại doanh nghiệp theo pháp luật; quy chế lương, thưởng là một trong những yếu tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất làm việc của nhân viên trong Công ty. Vì thế, tại Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty luôn chú ý xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp với năng lực và điều kiện chung của thị trường để đảm bảo sự hài lòng, thúc đẩy năng lực và hiệu suất làm việc cho nhân viên trong công việc của mình.

Hiện nay, Công ty đã điều chỉnh thang bảng lương phù hợp với Nghị định 38/2022/NĐ-CP về quy định mức lương tối thiểu đối với Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Bên cạnh chăm lo, đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định, STC còn xây dựng chế độ ngày nghỉ theo Luật Lao động như các dịp Lễ, Tết và hưởng lương tháng 13; thưởng đạt kết quả doanh thu tốt trong năm,...

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

ĐẦU TƯ VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP DVXB Gia Định	490	0	490	0
Tổng cộng	490	0	490	0

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC AN ĐÔNG

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	TH 2023	%2023/2022
1	Tổng tài sản	10.279	9.085	88,38%
2	Doanh thu thuần	27.164	31.352	115,42%
3	Giá vốn hàng bán	18.178	21.878	120,35%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	171	219	128,07%
5	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	8.436	8.658	102,63%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	721	1.034	143,41%
7	Lợi nhuận khác	505	365	72,28%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.226	1.400	114,19%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.011	1.192	117,90%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

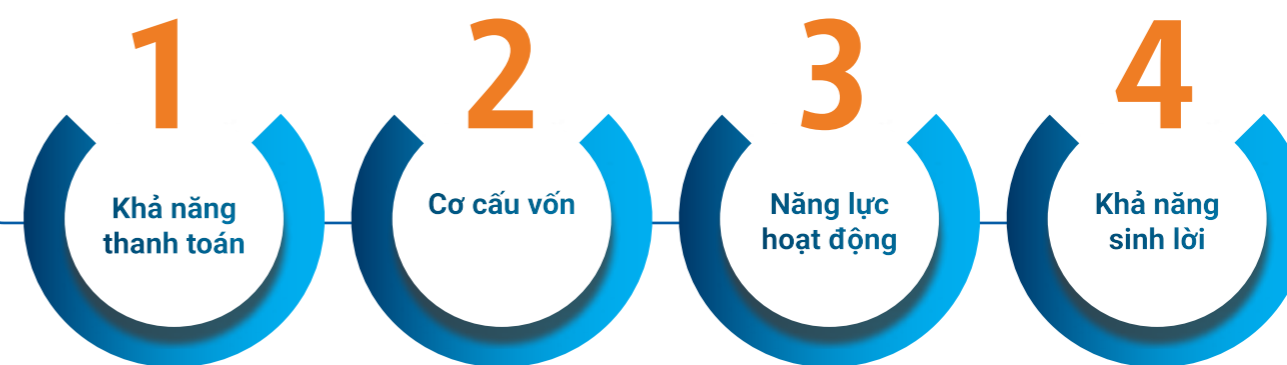
ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu - Hợp nhất	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Tổng giá trị tài sản	228.680	208.693	91,26%
2	Doanh thu thuần	513.597	503.307	98,00%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.224	15.919	87,32%
4	Lợi nhuận khác	1.001	1.820	181,80%
5	Lợi nhuận trước thuế	19.233	17.740	92,23%
6	Lợi nhuận sau thuế	17.129	15.478	90,36%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu - Hợp nhất	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,96	2,33
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,04	1,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	41,55	34,69
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	71,08	53,11
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,64	4,80
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,19	2,30
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,34	3,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,01	11,47
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,30	7,08
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,55	3,16

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

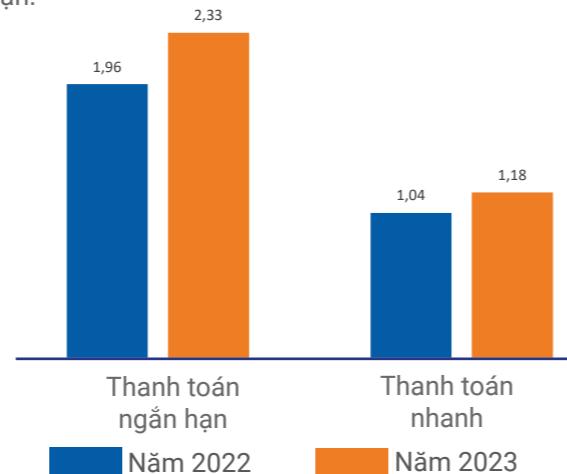


CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty ghi nhận cải thiện so với cùng kỳ, lần lượt đạt 2,33 lần và 1,18 lần. Theo đó, tại 31/12/2023, Tài sản ngắn hạn sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022 (giảm 17.790 triệu đồng, tương đương -9,55%), do tiến độ mua sắm của các cơ sở giáo dục diễn ra chậm đã làm ảnh hưởng đến công tác bán hàng của STC. Cụ thể, Công ty ghi nhận các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm so với cùng kỳ (giảm 29,72%, tương ứng 16.435 triệu đồng).

Tuy nhiên, Công ty cũng thực hiện các khoản thanh toán cho người bán và các khoản phải nộp cho Nhà nước ngay trong kỳ, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến mức giảm của Nợ ngắn hạn lớn hơn so với Tài sản ngắn hạn (Nợ ngắn hạn giảm 23,87% với năm ngoái, tương đương 22.673 triệu đồng). Nhìn chung, các chỉ tiêu đo lường khả năng thanh toán cho thấy Công ty vẫn đảm bảo được khả năng chi trả cho các khoản nợ ngắn hạn.

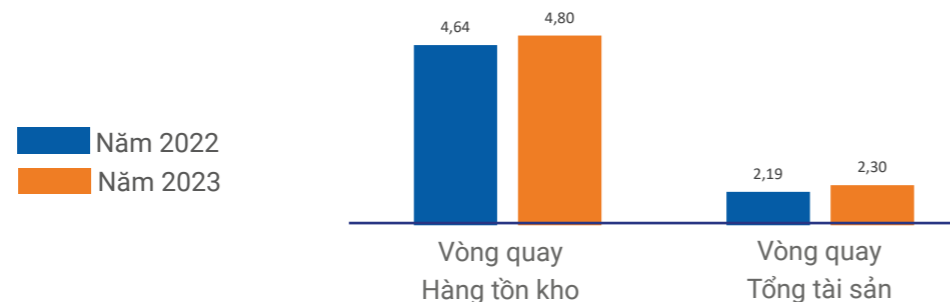


Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2023 ghi nhận 4,80 vòng, tăng nhẹ 0,16 vòng so với năm 2022. Nguyên nhân chính đến từ việc giá vốn hàng bán trong năm gia tăng 7.224 triệu đồng so với 402.159 triệu đồng trong năm 2022, tương ứng +1,80% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, việc Công ty giảm thiểu nhập mới hàng tồn kho trong bối cảnh các quy định về phát hành và danh mục thiết bị dạy học tối thiểu còn chưa hoàn thiện cũng góp phần tác động đến chỉ số vòng quay hàng tồn kho của Công ty.

Đồng thời, vòng quay Tổng tài sản năm 2023 ghi nhận tăng nhẹ từ 2,19 vòng lên 2,30 vòng. Chủ yếu do Tổng tài sản bình quân năm 2023 giảm với tốc độ nhanh hơn so với Doanh thu thuần (lần lượt giảm 6,79% và 2,00% so với cùng kỳ năm 2022).

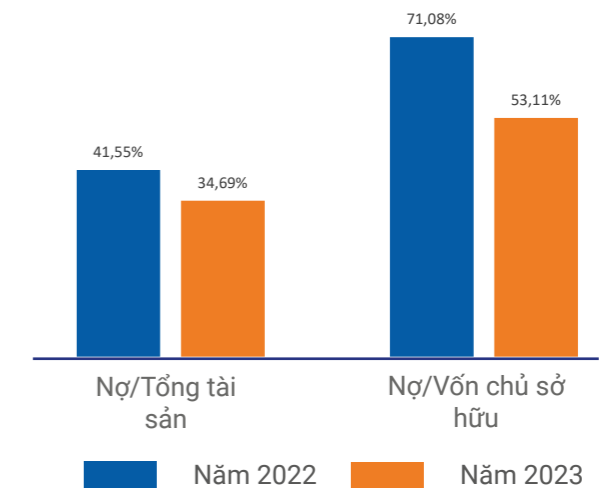
Đánh giá về năng lực hoạt động của Công ty, thông qua chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay Tổng tài sản cho thấy STC đang quản lý tốt các khoản mục tài sản. Theo đó, hàng tồn kho trong kỳ luân chuyển nhanh góp phần giảm thiểu rủi ro đến từ các sản phẩm lạc hậu. Đồng thời, dù doanh thu thuần sụt giảm tuy nhiên hiệu quả chuyển đổi tài sản thành doanh thu của doanh nghiệp vẫn được duy trì, thể hiện qua vòng quay tổng tài sản tăng lên.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

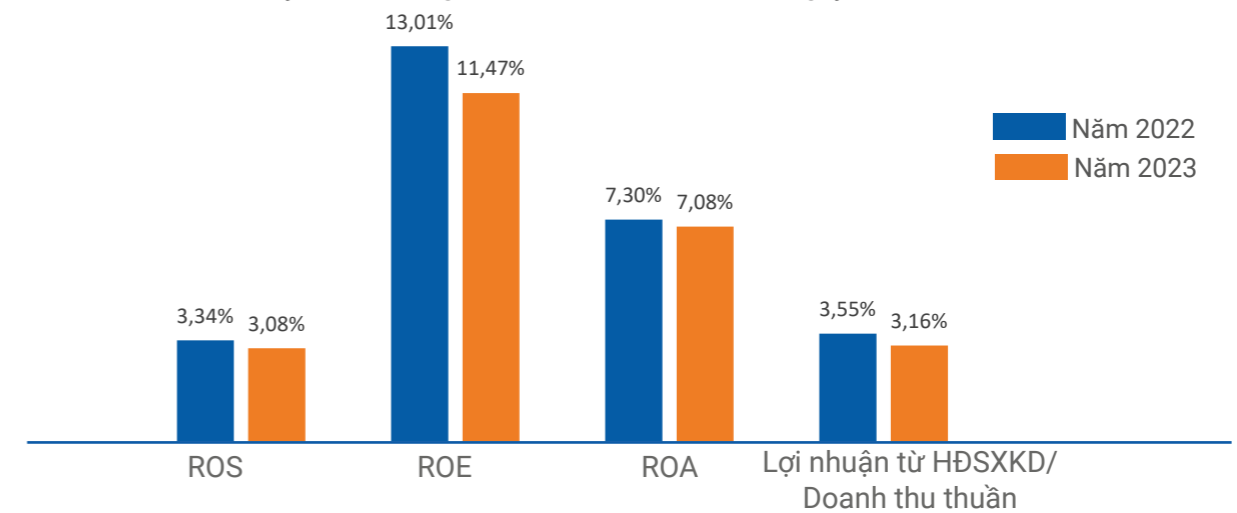
Vì Nợ phải trả của Công ty chủ yếu hình thành từ các nguồn nợ ngắn hạn, do đó sự sụt giảm trong khoản mục phải trả người bán (giảm 34,32% so với cùng kỳ, tương đương với 12.838 triệu đồng) cho các bên bán hàng liên quan đến lĩnh vực Giáo dục đã ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu về cơ cấu vốn. Cụ thể, so với năm 2022, Hệ số Nợ/Tổng tài sản năm 2023 giảm từ 41,55% xuống còn 34,68%. Bên cạnh đó, Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng được cải thiện, giảm từ 71,08% xuống 53,11% vào năm 2023.

Hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến lĩnh vực giáo dục, với đặc thù nhu cầu sử dụng vốn tăng cao khi vào các tháng cao điểm, STC luôn ý thức và chú trọng trong công tác quản lý các rủi ro liên quan đến tín dụng cũng như nợ vay phát sinh trong kỳ. Từ đó, không chỉ giúp Công ty đảm bảo khả năng chi trả và giữ cơ cấu nợ vay ở mức an toàn qua từng năm, mà còn tạo tiền đề cho sự phát triển của doanh nghiệp bền vững trong tương lai.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, dưới áp lực cạnh tranh về giá khi các đơn vị sản xuất thiết bị giáo dục đồng loạt giảm giá để duy trì hoạt động kinh doanh và giảm chi phí hàng tồn kho (đặc biệt là hàng hóa thiết bị sản xuất theo các thông tư cũ: thông tư 05/2019/BGDĐT, thông 43 và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT), đã khiến công tác kinh doanh thiết bị giáo dục của STC gặp nhiều khó khăn. Để nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo doanh số bán hàng, STC đã thực hiện chính sách giảm giá bán các thiết bị giáo dục, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến biên lợi nhuận của Công ty. Trong đó, STC ghi nhận sự sụt giảm trong lợi nhuận sau thuế khi chỉ đạt 15.478 triệu đồng (giảm 1.651 triệu đồng, tương đương 9,64% so với năm ngoái) và đã khiến các hệ số đo lường khả năng sinh lời của Công ty đều ghi nhận xu hướng giảm. Cụ thể, các chỉ số ROS, ROE, ROA và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần lần lượt đạt 3,08%; 11,47%; 7,08% và 3,16%. Nhìn chung, tuy các chỉ tiêu về khả năng sinh lời có sụt giảm so với năm 2022, nhưng Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực hoàn thành một số kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra, nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra ổn định.



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

- » Tên cổ phiếu: Cổ phiếu CTCP Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh
- » Mã cổ phiếu: STC
- » Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.665.530 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.665.530 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Các chứng khoán khác: Không có



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 13/03/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	1	2.976.768	29.767.680.000	52,54%
II	Cổ đông lớn	1	375.190	3.751.900.000	6,62%
1	Trong nước	1	375.190	3.751.900.000	6,62%
2	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ đông khác	545	2.313.572	23.135.720.000	40,84%
1	Trong nước	530	1.966.482	19.664.820.000	34,71%
2	Tổ chức	15	347.090	3.470.900.000	6,13%
Tổng cộng (I+II+III)		547	5.665.530	56.655.300.000	100,00%

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn
07/03/2008	27.855.300.000	56.655.300.000	<ul style="list-style-type: none"> • Chào bán 2.588.330 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. • Chào bán 59.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược. • Chào bán 138.200 cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên. (Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 24/TV/STB/T3 ngày 07/03/2008 của CTCP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh)

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Trong năm Công ty không thực hiện các giao dịch cổ phiếu quỹ

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI:

Căn cứ văn bản số 1141/UBCK - PTTT ngày 09/03/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường Học Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tối đa của STC là 0%.

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN:

Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 13/03/2023

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty TNHH Một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.976.768	52,54%
2	Từ Trung Đan	541/48 Sư Vạn Hạnh, P13, Q10, thành phố Hồ Chí Minh	375.190	6,62%



Xây dựng dự báo các tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đến môi trường xung quanh luôn được Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đẩy mạnh triển khai. Là doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất và cung ứng thiết bị, đồ dùng dạy học,..., STC luôn nỗ lực giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong xuyên suốt chuỗi giá trị doanh nghiệp, từ nhập nguyên liệu đầu vào, sản xuất sản phẩm cho đến giai đoạn vận chuyển, cung ứng ra thị trường. Không chỉ nhằm mục đích tối ưu mức chi phí và doanh thu cho Công ty mà còn chú trọng vào việc xác định giá trị, hình ảnh chuyên nghiệp cho đội ngũ nhân viên, khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và cả cho cộng đồng khu vực.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh lên môi trường là mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp, nhằm hướng đến việc thực hiện chiến lược phát triển bền vững ESG.

Trong việc chuyển đổi sang mô hình sản xuất xanh, sạch, STC đã khuyến khích toàn thể cán bộ công nhân viên sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên của Công ty như điện năng, nước,... Bên cạnh đó, Công ty chú ý đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại, không chỉ làm giảm chi phí sản xuất mà còn hạn chế lãng phí các nguyên vật liệu, tránh gây các tác động tiêu cực tới môi trường. Bên cạnh đó, đảm bảo các sản phẩm giáo dục cung cấp ra thị trường có chất lượng cao và thân thiện với người tiêu dùng.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Nguyên nguyên liệu chính của quá trình sản xuất kinh doanh Công ty bao gồm: sắt, tole, inox, nhôm, nhựa, gỗ... nên việc sử dụng các nguyên vật liệu hợp lý có thể có tác động tích cực đến môi trường xung quanh trong quá trình sản xuất. Vì vậy, bên cạnh sự mạng hỗ trợ cho ngành giáo dục, STC còn nỗ lực trong công tác tiết kiệm nguyên liệu và tài nguyên thiên nhiên, điều chỉnh tỷ lệ để thành phẩm không bị tiêu hao quá nhiều nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra. Đồng thời, Công ty cũng kiểm soát nghiêm ngặt quá trình sản xuất, tránh gây lãng phí nguyên vật liệu, từ đó làm giảm sức ép lên môi trường xung quanh.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Sử dụng năng lượng chưa hợp lý là nguyên nhân dẫn đến chi phí dành cho năng lượng ngày càng tăng tại các doanh nghiệp. Vì thế, trong công tác tối ưu sử dụng năng lượng và hướng đến mục tiêu dài hạn là giảm phát thải khí nhà kính, giảm mức tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị sản phẩm, Công ty đã xây dựng các quy định về mức tiêu thụ điện năng khi vận hành sản xuất, ủng hộ phong trào tiết kiệm điện, tắt các thiết bị khi không có nhu cầu sử dụng.

Ngoài ra, Công ty cũng hướng đến việc cải tiến, đầu tư vào các giải pháp mang tính công nghệ, thay thế các thiết bị cũ bằng thiết bị tiết kiệm điện năng và hiện đại hơn. Nhờ những giải pháp này, STC đã giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính và mức tiêu thụ năng lượng, góp phần vào quá trình phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu của quốc gia.

TIÊU THỤ NƯỚC

Nước là nguồn tài nguyên quý giá, không chỉ cho hoạt động sống của con người mà còn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong việc quản lý vấn đề tiêu thụ nước, STC hiện nay đã triển khai xây dựng kế hoạch cũng như tuân thủ quy định pháp luật về sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường, hành động đi đôi với phương châm bảo vệ môi trường sống tại khu vực, phổ biến việc sử dụng hợp lý đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty, góp phần vào việc bảo vệ nguồn nước chung của cộng đồng.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường không chỉ tạo điều kiện tốt cho sự phát triển bền vững của chính doanh nghiệp mà còn đóng góp vào sự phát triển toàn diện của địa phương. Đây là nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu đối với các doanh nghiệp.

Nhờ việc triển khai chặt chẽ và nghiêm túc trong việc tuân thủ về các quy định về luật bảo vệ môi trường. Vì thế, trong năm qua, Công ty không bị phạt về vấn đề này.





BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty luôn chú trọng đến các chính sách hỗ trợ địa phương, nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội lâu dài và bền vững. Cụ thể, Công ty đã triển khai các chương trình hỗ trợ như sau:

- Thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, khuyết tật,...
- Hỗ trợ tài chính cho các học sinh nghèo hiếu học, giúp các em có cơ hội tiếp tục học tập và vươn lên trong cuộc sống.
- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, như xây dựng nhà tình nghĩa, tặng quà cho các bệnh nhân nghèo,...

Những hoạt động hỗ trợ địa phương của Công ty đã nhận được sự hoan nghênh của cộng đồng. Công ty đã góp phần giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, tạo động lực cho các em học sinh nghèo hiếu học, và xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN:

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, STC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Sử dụng năng lượng chưa hợp lý là nguyên nhân dẫn đến chi phí dành cho năng lượng ngày càng tăng tại các doanh nghiệp. Vì thế, trong công tác tối ưu sử dụng năng lượng và hướng đến mục tiêu dài hạn là giảm phát thải khí nhà kính, giảm mức tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị sản phẩm, Công ty đã xây dựng các quy định về mức tiêu thụ điện năng khi vận hành sản xuất, ủng hộ phong trào tiết kiệm điện, tắt các thiết bị khi không có nhu cầu sử dụng.

Ngoài ra, Công ty cũng hướng đến việc cải tiến, đầu tư vào các giải pháp mang tính công nghệ, thay thế các thiết bị cũ bằng thiết bị tiết kiệm điện năng và hiện đại hơn. Nhờ những giải pháp này, STC đã giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính và mức tiêu thụ năng lượng, góp phần vào quá trình phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu của quốc gia.

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2023 là: 225 người.
- Thu nhập đối với người lao động trong năm 2023 là: 21,26 triệu đồng/người/tháng.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xây dựng chính sách cho người lao động hoàn chỉnh và chuyên nghiệp là yếu tố cốt lõi cho doanh nghiệp, không chỉ giúp thu hút thêm nhân tài mà còn tăng tính gắn bó của nhân viên với Công ty. Cụ thể, mức lương của người lao động tại Công ty luôn đảm bảo tương xứng và công bằng, giúp người lao động được chăm lo cả về vật chất lẫn tinh thần. Ngoài ra, người lao động còn nhận được các hỗ trợ khác như quà tặng, phụ cấp, thưởng,... trong quá trình làm việc. Những chính sách này nhằm khích lệ người lao động, chia sẻ lợi nhuận do chính họ tạo ra.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Để xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đảm bảo chất lượng công việc và phát triển sự nghiệp trong tương lai, Công ty luôn đề ra các chương trình, lộ trình để phát triển kỹ năng và học tập cho nhân viên. Cụ thể, Công ty đã triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, bao gồm các khóa học kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý,... nhằm trang bị cho nhân viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu công việc. Ngoài ra, Công ty cũng khuyến khích nhân viên tham gia các khóa học bên ngoài, các hội thảo, hội nghị chuyên ngành để nâng cao kiến thức và kỹ năng của bản thân.

Nhờ những nỗ lực của Công ty, đội ngũ nhân viên ngày càng được nâng cao về trình độ, kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và tạo cơ hội phát triển cho nhân viên.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

Tình hình kinh tế, xã hội năm 2023 có nhiều biến động nhanh, phức tạp, khó lường và tác động trên nhiều phương diện đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Sự chuyển đổi và ứng dụng công nghệ thông tin vào sản phẩm, thiết bị trường học đang diễn ra nhanh chóng khiến việc định hướng, lên kế hoạch phát triển trong dài hạn cũng phải thích nghi tương ứng. Nhờ sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể cán bộ, nhân viên, sự sẻ chia và đồng hành của người lao động với Ban lãnh đạo, sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam và sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh đã cơ bản hoàn thành tốt một số chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2023.

THUẬN LỢI

- Được sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị Công ty và sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam trong công tác phát hành sách và thiết bị giáo dục.
- Với lợi thế về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực sẵn có, Công ty đã hoàn thiện các sản phẩm mẫu thiết bị các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 11 theo thông tư 37, 38 và 39/2021/TT-BGDĐT để kịp thời đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường.
- Sản phẩm của Công ty mang thương hiệu uy tín, chất lượng sản phẩm và dịch vụ hậu mãi tốt, được tin dùng trên thị trường cả nước.

KHÓ KHĂN

Tình hình sản xuất kinh doanh thiết bị trong năm 2023 có nhiều biến động khó lường, cụ thể như sau:

- Tình hình kinh tế xã hội những năm gần đây gặp nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp. Tuy chính phủ đã có những chính sách để kích cầu nhưng sức mua vẫn còn rất thấp, người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu. Bên cạnh đó, để duy trì hoạt động và giảm chi phí hàng tồn kho (đặc biệt là hàng hóa thiết bị sản xuất theo các thông tư cũ: thông tư 05/2019/BGDĐT, thông 43 và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT) các đơn vị sản xuất thiết bị giáo dục đã đồng loạt giảm giá, vì vậy tạo sự cạnh tranh gay gắt về giá. Bên cạnh đó, thông tư 37, 38 và thông tư 39/2021/TT-BGDĐT được ban hành từ năm 2021 để thay thế cho thông 05/2019/BGDĐT, thông 43 và thông tư 44/2020/TT-BGDĐT có những điểm chưa phù hợp nhưng vẫn chưa kịp thời điều chỉnh trong năm 2023.
- Tiến độ mua sắm của các cơ sở giáo dục diễn ra chậm, xu hướng tập trung mua sắm thiết bị công nghệ.
- Vì vậy, công tác kinh doanh thiết bị giáo dục năm 2023 gặp nhiều khó khăn.
- Về công tác phát hành sách giáo dục phục vụ năm học 2023-2024 gặp một số trở ngại do thời gian nhập sách giáo khoa và sách bổ trợ năm nay diễn ra chậm hơn những năm trước và giao không đồng bộ. Ngoài ra, việc giao nhận sách thời gian đầu thiếu hoặc không có thùng mà nhận theo kiện, pallet: dẫn đến việc kiểm đếm, bảo quản và lưu trữ mất thêm nhiều thời gian, công và diện tích lưu trữ.

CÔNG TÁC KHÁC

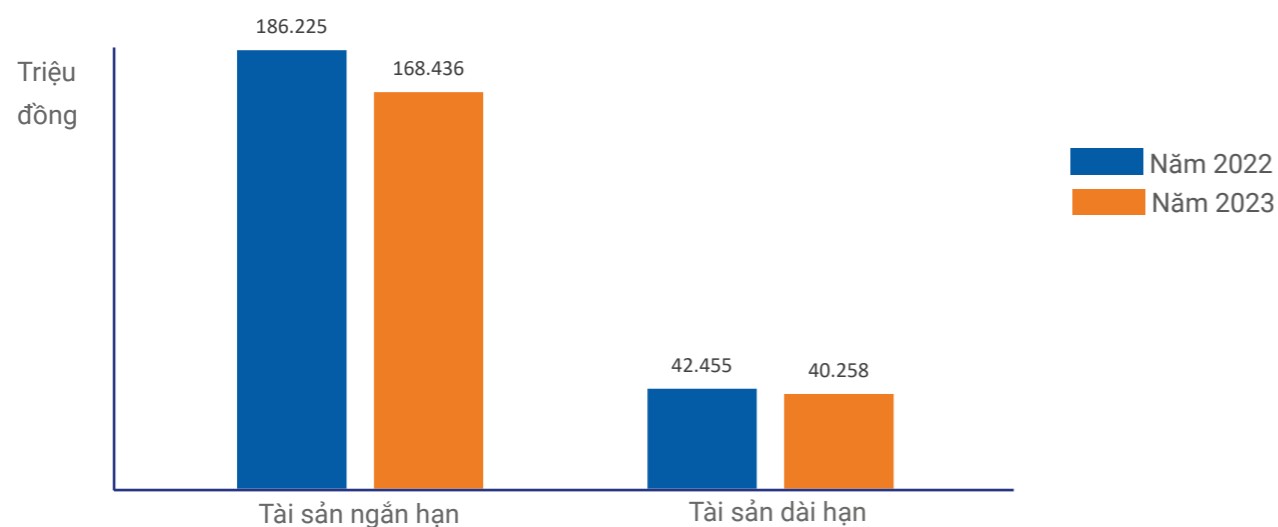
- Trang bị máy móc, công cụ phục vụ sản xuất kinh doanh; chỉnh trang cơ sở vật chất và trang bị công cụ, dụng cụ nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động (tổng kinh phí: 2,4 tỷ đồng).
- Hoàn thiện mẫu của các sản phẩm thiết bị Lớp 4, 8, 11 để đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường.
- Phối hợp với Ban thiết bị - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị tập huấn thiết bị giáo dục năm 2023.
- Thực hiện rà soát, nghiên cứu mẫu 95% các sản phẩm thiết bị Lớp 5, 9, 12 để sản xuất phục vụ năm học 2024-2025.
- Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ về công tác thiết bị giáo dục để nâng cao kỹ năng phục vụ tốt công tác bán hàng.
- Phối hợp với các đơn vị đầu mối thực hiện tốt công tác phát hành sách – thiết bị giáo dục phục vụ năm học 2023-2024.
- Rà soát, sắp xếp và kiện toàn công tác nhân sự công ty.
- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty cũng đồng hành và tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện khác:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Số Lượng	Thành tiền (VNĐ)
1	Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn			
	Sách giáo khoa	cuốn	1.212	14.911.000
	Sách các loại khác	cuốn	15.048	190.711.400
	Tập vở	quyển	1.000	6.270.005
	Dụng cụ học tập các loại	cái/bộ		
2	Hỗ trợ thư viện trường học, cơ sở giáo dục			
	Sách giáo khoa	cuốn	4.769	30.093.300
	Sách các loại khác	cuốn	17.564	227.204.400
	Tập vở	quyển		
	Dụng cụ học tập các loại	cái/bộ	1.119	107.405.302
3	Các hoạt động khác (Học bổng)			48.200.000
	TỔNG		40.712	624.795.407
	Trong đó, tổng SGK biếu tặng		5.981	45.004.300

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	TH 2023/TH 2022
Tài sản ngắn hạn	186.225	81,43%	168.436	80,71%	90,45%
Tài sản dài hạn	42.455	18,57%	40.258	19,29%	94,82%
Tổng tài sản	228.681	100,00%	208.693	100,00%	91,26%



Nhận xét

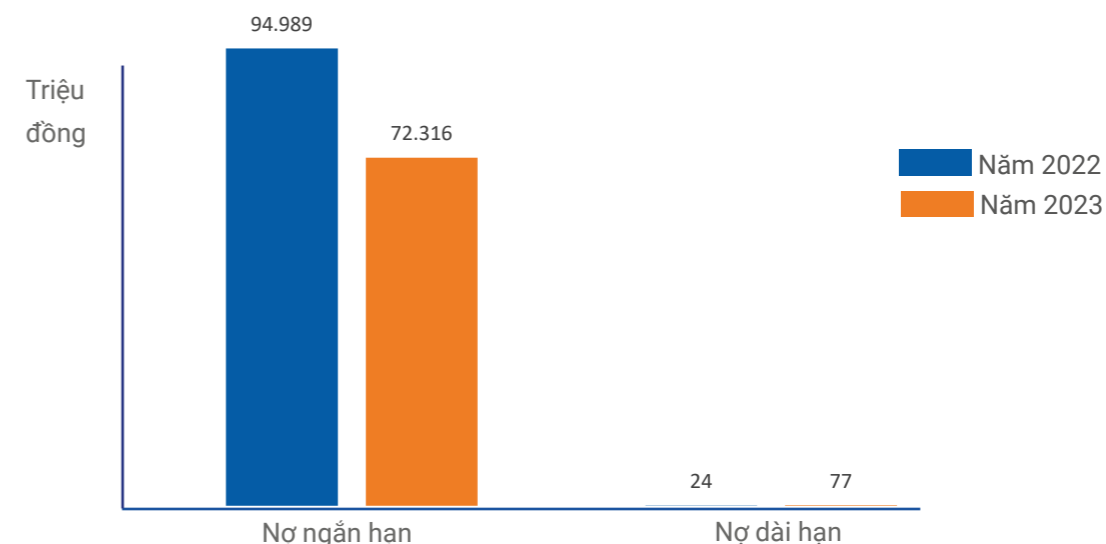
Tính tại 31/12/2023, Tổng tài sản của Công ty ghi nhận mức giảm tương đối (giảm 19.987 triệu đồng, tương đương với -8,74% so với cùng kỳ năm 2022), đạt 208.693 triệu đồng. Vì cơ cấu tài sản của Công ty được hình thành chủ yếu từ tài sản ngắn hạn khi chiếm tỷ trọng 80,71% năm 2023, nên sự sụt giảm trong khoản mục này đã tác động lớn đến Tổng tài sản của STC. Nguyên nhân cho sự thay đổi trong tài sản ngắn hạn đến từ việc tiến độ mua sắm của các cơ sở giáo dục diễn ra chậm và các cơ sở có xu hướng tập trung mua sắm thiết bị công nghệ, dẫn đến công tác kinh doanh thiết bị giáo dục năm 2023 của Công ty gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến khoản mục phải thu ngắn hạn. Cụ thể, khoản phải thu ngắn hạn của các bên liên quan đến Giáo dục tại cuối năm 2023 chỉ đạt 38.858 triệu đồng (giảm 16.435 triệu đồng, tương đương với -29,72% so với cùng kỳ).

Bên cạnh đó, tài sản dài hạn ghi nhận 40.258 triệu đồng tại 31/12/2023, tương ứng chiếm 19,29% trong tổng giá trị tài sản. Tính đến thời điểm cuối năm, tài sản dài hạn của Công ty không có nhiều thay đổi, giảm từ 42.455 triệu đồng xuống 40.258 triệu đồng (tương ứng với -5,18%), chủ yếu đến từ khoản khấu hao tài sản cố định hàng năm.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu - Hợp nhất	31/12/2022	Tỷ trọng năm 2022	31/12/2023	Tỷ trọng năm 2023	TH 2023/TH 2022
Nợ ngắn hạn	94.989	99,98%	72.316	99,89%	76,13%
Nợ dài hạn	24	0,02%	77	0,11%	320,83%
Tổng nợ phải trả	95.012	100,00%	72.393	100,00%	76,19%



Nhận xét

Kết thúc năm 2023, Tổng nợ phải trả Công ty ghi nhận đạt 72.393 triệu đồng, giảm 22.619 triệu đồng (tương ứng -23,81%) so với cùng kỳ. Trong đó, Nợ ngắn hạn chiếm phần lớn tỷ trọng trong cơ cấu nợ với 99,89%. Công ty ghi nhận sự sụt giảm trong nợ ngắn hạn so với năm ngoái (thay đổi -23,87% tương đương với 22.673 triệu đồng) chủ yếu đến từ việc Công ty hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản phải trả cho các đối tượng có liên quan, cải thiện tính thanh khoản cho Công ty. Ngoài ra, trong năm, Công ty có thực hiện khoản vay ngắn hạn tại NH TMCP Ngoại thương để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ ngay trong kỳ, tính đến 31/12/2023 Công ty không còn nợ vay tài chính.



CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện rất nhiều biện pháp nhằm cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phát triển bền vững:

- Tiếp tục đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại nhằm cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường đặc biệt khi vào các mùa cao điểm.
- Đảm bảo hoạt động thu hồi công nợ và thu tiền bán hàng được triển khai hiệu quả, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá các rủi ro liên quan đến tài chính, kế toán; tăng cường công tác quản trị, kiểm tra để tránh ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị phân phối và các đại lý, đảm bảo phát hành sách – thiết bị giáo dục phục vụ cho năm học 2023-2024.
- Tiếp tục thực hiện các kế hoạch nhằm nâng cao uy tín thương hiệu thông qua việc đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao kỹ năng phục vụ tốt công tác bán hàng.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 riêng và hợp nhất cho Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh và có ý kiến chấp nhận toàn phần vì thế Ban Tổng Giám đốc không có giải trình thêm.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024
1	Doanh thu, thu nhập	Triệu đồng	480.586	463.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.727	16.000
3	Chia cổ tức	%	14	14

GIẢI PHÁP

Dự đoán tình hình kinh tế xã hội năm 2024 vẫn còn khó khăn, diễn biến phức tạp; người tiêu dùng vẫn thắt chặt chi tiêu; đối với mảng kinh doanh sách và thiết bị giáo dục đều có sự cạnh tranh gay gắt do ngày càng có nhiều đơn vị tham gia phát hành sách và sản xuất, cung ứng thiết bị giáo dục trên thị trường; hàng hóa tồn kho theo thông tư cũ còn nhiều nên nhóm hàng thiết bị sẽ tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt về giá.

Năm 2024 cũng là năm cuối trong lộ trình thay sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018. Công tác nghiên cứu và sản xuất thiết bị giáo dục các lớp còn lại cần quan tâm thực hiện. Ban Điều hành Công ty tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp để sẵn sàng thích ứng với những biến động khó đoán định của thị trường;
- Sắp xếp nhân sự hợp lý; đào tạo bồi dưỡng kiến thức để nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; kỹ năng quản trị cho cán bộ quản lý,... nhằm xây dựng đội ngũ hiệu quả để phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Trang bị thêm một số máy móc, thiết bị,... để phục vụ hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty;
- Cải tiến và hoàn thiện các sản phẩm thiết bị Lớp 5, 9, 12 để đưa vào sản xuất và cung ứng trên thị trường;
- Tiếp tục chỉnh trang cơ sở vật chất tại các cơ sở của Công ty;
- Nghiên cứu cải tiến các chính sách, chế độ đãi ngộ để thu hút và gắn kết Người lao động với đơn vị.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng là nguồn nhiên liệu quan trọng trong sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp nói chung và STC nói riêng. Hiện nay, Công ty sử dụng điện cho nhiều mục đích khác nhau, bao gồm vận hành các máy móc, dây chuyền sản xuất, cung cấp điện chiếu sáng cho khu vực văn phòng, nhà máy,...

Với vai trò quan trọng, điện năng được coi là nguồn năng lượng thiết yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, và việc tiết kiệm điện năng là một vấn đề được các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu. Hiện nay, STC đã triển khai nhiều biện pháp tiết kiệm điện hiệu quả, như tuyên truyền, vận động cán bộ công nhân viên nâng cao ý thức tiết kiệm điện; nâng cấp hệ thống điện, lắp đặt các thiết bị tiết kiệm điện.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

STC luôn nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường. Công ty xác định bảo vệ môi trường là một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo sự phát triển bền vững. Trong năm 2023, STC đã triển khai một số biện pháp cụ thể về bảo vệ môi trường, bao gồm quản lý tài nguyên hiệu quả: Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm và tiết giảm hợp lý nguyên liệu sử dụng trong sản xuất. Bên cạnh đó, STC luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường giám sát và kiểm soát để đảm bảo các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm được thực hiện hiệu quả. Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích nhân viên sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, góp phần tích cực cho quá trình phát triển xã hội bền vững, bảo vệ môi trường trong sạch và lành mạnh.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

» Mức lương trung bình đối với người lao động: 21,26 triệu đồng/người/tháng.

» Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn phúc lợi của người lao động:

- STC đánh giá nguồn lực con người là yếu tố trung tâm trong việc xây dựng và phát triển công ty, giúp doanh nghiệp thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra. Vì vậy, STC nỗ lực tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện cho cán bộ, nhân viên. Công ty luôn đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Công đoàn để thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.
- Để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV, công ty cung cấp đầy đủ các chế độ ưu đãi và thực hiện tốt việc chi trả lương, thưởng, cấp phát bảo hộ lao động và có chế độ bảo hiểm theo đúng quy định bao gồm mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả CBCNV, tổ chức khám sức khỏe định kỳ,... Ngoài ra, STC thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về an toàn lao động; nhằm phòng ngừa các nguy cơ gây tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty xác định tăng trưởng doanh nghiệp phải gắn liền với sự kết hợp hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Do đó, Công ty luôn nỗ lực đóng góp cho cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Hằng năm, STC luôn chủ động tham gia các hoạt động do UBND, Sở và các Ban ngành địa phương tổ chức nhằm hỗ trợ đời sống của người dân địa bàn khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; tích cực hưởng ứng và ủng hộ các phong trào, chương trình phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả lũ lụt cũng như tặng quà cán bộ hưu trí nhân các ngày Lễ, Tết hàng năm. Ngoài ra, trong năm 2023, Công ty đã tham gia, tổ chức các hoạt động như:

- Hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (sách và dụng cụ học tập các loại): 211,892 triệu đồng.
- Hỗ trợ thư viện trường học, cơ sở giáo dục (sách và dụng cụ học tập các loại): 364,703 triệu đồng.
- Tài trợ học bổng: 48,2 triệu đồng

Những hoạt động của STC đã góp phần cải thiện đời sống của người dân địa phương, thể hiện tinh thần vì cộng đồng của doanh nghiệp.



04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu - Công ty mẹ	KH 2023	TH 2023	TH 2023/ KH 2023
1	Doanh thu, thu nhập	480.000	480.586	100,12%
2	Chi phí	462.200	463.859	100,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	17.800	16.727	93,97%

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.

Công tác bảo vệ và giữ gìn môi trường tại khu vực hoạt động luôn được Công ty chú trọng, giám sát tốt an toàn vệ sinh lao động và việc bảo vệ môi trường trong nhiều năm qua, tham gia tích cực các phong trào vì môi trường do chính quyền địa phương tổ chức, giữ gìn cảnh quang xanh sạch tại các khu vực Công ty hoạt động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

STC luôn xác định trách nhiệm của doanh nghiệp với người lao động và cộng đồng, thể hiện thông qua chính sách trả tiền lương đúng hạn cho nhân viên, không xảy ra tình trạng thiếu hay nợ lương. Bên cạnh thực hiện đúng nghĩa vụ về lương theo Luật Lao động, Công ty còn đề ra chính sách khen thưởng cho những cá nhân có thành tích làm việc tốt, thúc đẩy năng suất làm việc hiệu quả. STC cũng tổ chức các hoạt động tập thể cho toàn bộ nhân viên tham gia nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó lẫn nhau.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Không chỉ chú trọng trong việc tối ưu lợi ích cho cổ đông, đảm bảo nhu cầu của người lao động, Công ty còn ý thức trách nhiệm trong sự phát triển của cộng đồng. Trong nhiều năm qua, Ban lãnh đạo Công ty đã có những kế hoạch như tặng quà cho trẻ em, người già vào ngày lễ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và trách nhiệm với cộng đồng, gián tiếp thúc đẩy vào sự phát triển của xã hội. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ cho các hoạt động nâng cao nhận thức và bảo vệ môi trường do địa phương tổ chức trong địa bàn hoạt động của mình.

- Ban Tổng Giám đốc chủ động đánh giá kịp thời tình hình kinh tế trong và ngoài nước; đề xuất, đưa ra các phương án trước những rủi ro khó lường phát sinh nhằm mục tiêu đạt kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc đối với HĐQT đã được thảo luận và được HĐQT nhất trí chỉ đạo, phê duyệt kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty dưới sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc đi đúng hướng và đạt hiệu quả.
- Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành Công ty theo đúng các định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền.
- Thành viên Ban Tổng Giám đốc tham gia đầy đủ các buổi họp Hội đồng quản trị và buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 14/04/2023.
- Ban Tổng Giám đốc cũng đảm bảo việc chi trả cổ tức cho các Cổ đông đầy đủ và đúng thời hạn; đảm bảo vấn đề an sinh xã hội và tạo điều kiện cho người lao động của Công ty.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, sự cạnh tranh gay gắt, khốc liệt của các đơn vị cùng ngành và cũng là năm cuối trong lộ trình thay sách giáo khoa theo chương trình GDPT 2018. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- Tổng Doanh thu, thu nhập: 463.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 16.000 triệu đồng.
- Cổ tức: 14%.

Tổ chức các phiên họp thường kỳ và các phiên họp khác để thảo luận đưa ra chủ trương, Nghị quyết cho Ban điều hành, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát thông qua các Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty để phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản trị.

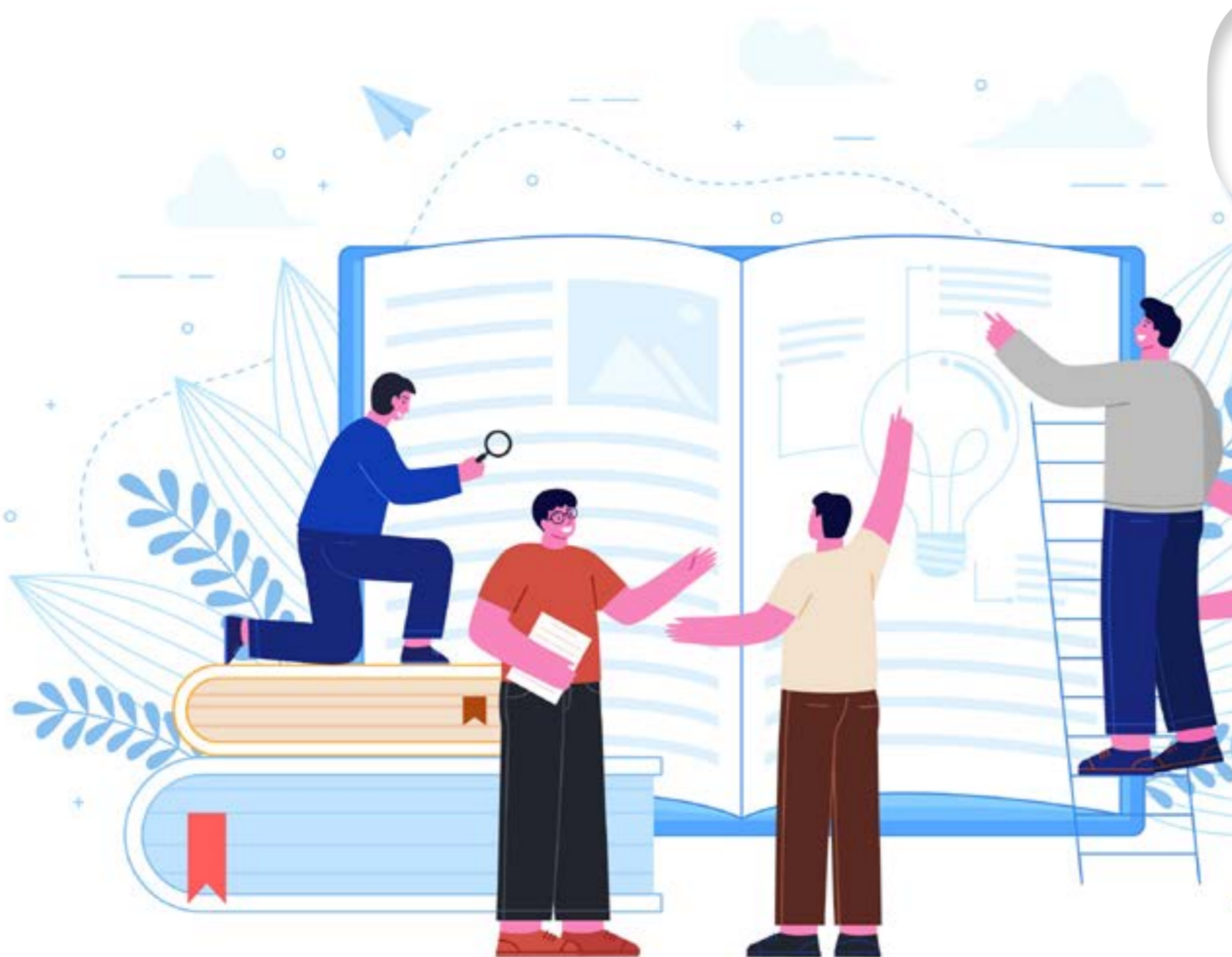
Tiếp tục hoạt động công ty an toàn, hạn chế rủi ro; quản lý an toàn, hiệu quả vốn của cổ đông.

Tiếp tục duy trì hoạt động công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo luật định. Chủ động công bố các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT:

(Tính đến ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Từ Trung Đan	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	375.190	6,62%
3	Ông Đỗ Thành Lâm	TV. HĐQT	4.895	0,086%
4	Ông Nguyễn Văn Cung	TV. HĐQT	-	-
5	Ông Phan Kế Thái	TV. HĐQT độc lập	-	-

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 13/03/2023

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » **Ông NGUYỄN CHÍ BÍNH**
- Quốc tịch: Việt Nam.
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Quá trình công tác

24/04/2019 - nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
31/03/2022 – nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (EID).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

- » **Ông ĐỖ THÀNH LÂM**
- Quốc tịch: Việt Nam.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Thành viên Hội đồng quản trị

Quá trình công tác

24/04/2019 - nay:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
25/04/2019 - nay:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Thành phố Hồ Chí Minh.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.895 cổ phần, chiếm 0,086% vốn điều lệ.

- » **Ông NGUYỄN VĂN CUNG**
- Quốc tịch: Việt Nam.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế.
- Thành viên Hội đồng quản trị

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
-------------------	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

- » **Ông PHAN KẾ THÁI**
- Quốc tịch: Việt Nam.
 - Trình độ chuyên môn: Đại học Tổng hợp Hà Nội, chuyên ngành Sinh học.
- Thành viên Hội đồng quản trị

Quá trình công tác

09/1970 – 02/1976:	Thượng Sĩ B trưởng C18E18F325 Quân đoàn 2.
03/1976 – 08/1995:	Công tác tại Nhà xuất bản khoa học Kỹ thuật Hà Nội.
09/1995 – 02/2009:	Công tác tại Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
03/2008 – 01/2015:	Giám đốc Công ty Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội.
14/04/2023 – nay:	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

- » **Ông TỪ TRUNG ĐAN** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Xem tại lý lịch Ban điều hành

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM:

14/04/2023: Bổ nhiệm ông Phan Kế Thái làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Nhận thức được những khó khăn, thách thức trong hoạt động điều hành và sản xuất kinh doanh tiếp tục kéo dài, Hội đồng quản trị đã tích cực chỉ đạo và phối hợp cùng Ban điều hành đưa ra những nhóm giải pháp giải quyết những vấn đề trọng tâm của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.
- HĐQT thực hiện các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện công việc của Ban điều hành. Qua đó, công tác quản trị bộ máy vận hành của toàn hệ thống được triển khai tốt. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty. Biên bản và nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên HĐQT.
- Với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Cổ đông và Công ty, HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác quản trị, điều hành của HĐQT, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT, và kết quả năm 2023 Công ty đã hoàn thành tương đối các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Bính	Chủ tịch HĐQT	09	100%	-
2	Ông Từ Trung Đan	TV. HĐQT	09	100%	-
3	Ông Đỗ Thành Lâm	TV. HĐQT	09	100%	-
4	Ông Nguyễn Văn Cung	TV. HĐQT	09	100%	-
5	Ông Phan Kế Thái	TV. HĐQT	06	66%	Bổ nhiệm ngày 14/04/2023

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết/Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	31/01/2023	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo sơ kết công tác quý 4 và tổng kết năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Công tác quyết toán năm 2022 và kế hoạch 2023. Kết quả sản xuất kinh doanh công ty ước thực hiện năm 2022. Thực hiện thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022. Phê duyệt đơn giá tiền lương thực hiện của năm 2022. Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2022. Thanh lý và xử lý thừa, thiếu kết quả kiểm kê; xử lý nợ, trích lập dự phòng theo Biên bản kiểm kê, xử lý nợ của Hội đồng kiểm kê, xử lý nợ năm 2022 của Công ty. Kế hoạch kinh doanh năm 2023: <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ. Duyệt đơn giá tiền lương năm 2023. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty. Một số công tác khác. <p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và nhận tạm ứng cổ tức năm 2022 là ngày 13/03/2023. Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là ngày 14/4/2023 tại trụ sở Công ty số 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP.HCM. Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện: 14% (1 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng).
2	02/NQ-HĐQT	17/02/2023	<p>Thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và nhận tạm ứng cổ tức năm 2022 là ngày 13/03/2023. Thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là ngày 14/4/2023 tại trụ sở Công ty số 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, TP.HCM. Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền. Tỷ lệ thực hiện: 14% (1 cổ phiếu nhận được 1.400 đồng).

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	24/3/2023	- Thông qua Dự thảo các văn bản, tài liệu chuẩn bị cho công tác ĐHCĐ thường niên năm 2023.
4	04/NQ-HĐQT	26/4/2023	- Thông qua Báo cáo công tác Quý 1/2023 và phương hướng nhiệm vụ Quý 2/2023.
5	05/NQ-HĐQT	01/6/2023	- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại địa chỉ: Lô A 78-80 đường 30/4, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, làm đơn vị "Kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023" của Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM.
6	06/NQ-HĐQT	14/6/2023	Thông qua nội dung sau: - Đồng ý để Công ty tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm và trình Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ông Mai Tấn Phát, Trưởng phòng Thiết bị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM. - Đồng ý để Công ty tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm để Tổng Giám đốc bổ nhiệm Ông Trần Minh Trung, Phó Giám đốc Xí nghiệp Thiết bị giáo dục Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Thiết bị giáo dục Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM.
7	07/NQ-HĐQT	14/6/2023	- Thông qua việc ký Hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm đối với ông Phan Xuân Hiến - sinh ngày 09/3/1961, Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM, kể từ ngày 01/7/2023.
8	01/QĐ-HĐQT	14/6/2023	- Ký Hợp đồng lao động thời hạn 01 năm đối với Ông Phan Xuân Hiến - sinh ngày 09/3/1961, Nguyên Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP.HCM, kể từ ngày 01/7/2023.
9	08/NQ-HĐQT	24/07/2023	- Thông qua việc Bổ nhiệm Ông Mai Tấn Phát, Trưởng phòng Thiết bị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh. Thời gian giữ chức vụ: theo nhiệm kỳ của Ban điều hành Công ty (2020 - 2025). - Ông Mai Tấn Phát được hưởng mức lương bậc 1 chức danh Phó Tổng Giám đốc theo Thang, Bảng lương và các chế độ khác theo quy chế, điều lệ của đơn vị.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
10	02/QĐ-HĐQT	24/07/2023	- Bổ nhiệm Ông Mai Tấn Phát, Trưởng phòng Thiết bị Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh. - Thời gian giữ chức vụ: theo nhiệm kỳ của Ban điều hành Công ty (2020 - 2025). - Ông Mai Tấn Phát được hưởng mức lương bậc 1 chức danh Phó Tổng Giám đốc theo Thang, Bảng lương và các chế độ khác theo quy chế, điều lệ của đơn vị.
11	09/NQ-HĐQT	24/7/2023	- Thông qua Báo cáo công tác Quý 2 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ Quý 3 năm 2023.
12	10/NQ-HĐQT	06/11/2023	- Thông qua Báo cáo công tác Quý 3 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ Quý 4 năm 2023.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:

Đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

- Trong năm 2023, thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia 6 cuộc họp của Hội đồng quản trị, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và với am hiểu đặc thù đối với đơn vị kinh doanh về sách và thiết bị giáo dục đã có các kiến nghị để phát triển hoạt động kinh doanh của công ty.
- Hội đồng quản trị đảm bảo số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên được triệu tập họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và thể hiện vai trò, trách nhiệm của từng thành viên, giữa thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị điều hành.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.
- Hội đồng quản trị đưa ra định hướng, chỉ đạo, giám sát thường xuyên hoạt động của Ban điều hành. Thông qua các nghị quyết phù hợp định hướng, chiến lược phát triển kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn; giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY :

Không có.

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	-	-
2	Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên BKS	4.000	0,07%
3	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	-	-

* Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 13/03/2023

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

»» Bà BUI THI ANH TUYẾT

Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1973.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
-------------------	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

»» Bà NGUYỄN THỊ NHỚ

Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1985.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
-------------------	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ.

»» Bà ĐÀO THỊ THANH THỦY

Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1987.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kế toán kiểm toán.

Quá trình công tác

19/06/2020 - nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
-------------------	---

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có.

RÀ SOÁT DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

» SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	04	100%	-
2	Bà Nguyễn Thị Nhớ	Thành viên BKS	04	100%	-
3	Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	04	100%	-

» ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Năm 2023 Ban Kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp, mỗi Quý họp 1 lần. Các Thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, đồng thời có phân công thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023 của Công ty, cụ thể là:

- Đánh giá công tác quản lý điều hành, việc triển khai hoạt động SXKD của Ban điều hành theo chiến lược kinh doanh của Công ty cũng như việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT đối với Ban điều hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định Pháp luật.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT bao gồm họp trực tiếp và trực tuyến.
- Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty và các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

» NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	15/03/2023	+ Ban kiểm soát tiến hành thảo luận và thống nhất phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát. + Ban kiểm soát kiến nghị một số ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về phối hợp để hoạt động đạt kết quả tốt nhất. + Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất nội dung trong báo cáo chuẩn bị Đại hội cổ đông 2023.	nhất trí 100%
2	Cuộc họp 2	30/06/2023	+ Họp kiểm điểm lại hoạt động của Ban kiểm soát. + Ban kiểm soát tham khảo thêm các hồ sơ năng lực vài công ty kiểm toán để lựa chọn 1 công ty kiểm toán phù hợp nhất.	nhất trí 100%
3	Cuộc họp 3	08/09/2023	+ Ban kiểm soát thảo luận và thống nhất với các nội dung dựa trên cơ sở báo cáo kiểm toán 6 tháng đầu năm + Kiểm điểm hoạt động của Ban kiểm soát.	nhất trí 100%
4	Cuộc họp 4	21/12/2023	+ Kiểm điểm lại các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023, tổng kết và lập các báo cáo gửi Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.	nhất trí 100%



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	135.803.000
2	Ông Từ Trung Đan	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	90.535.400
3	Ông Đỗ Thành Lâm	TV. HĐQT	90.535.400
4	Ông Nguyễn Văn Cung	TV. HĐQT	90.535.400
5	Ông Phan Kế Thái	TV. HĐQT	63.877.700
Tổng			471.286.900

THÙ LAO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2023

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương
1	Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	641.590.081
2	Ông Phan Xuân Hiến	Phó TGD	472.255.172
3	Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó TGD	413.069.101
4	Ông Mai Tấn Phát	Phó TGD	134.130.000
5	Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	411.771.401
Tổng			2.072.815.755

THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2023 là: 181.070.000 đồng

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

ĐVT: Đồng

Giao dịch	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Nghị quyết/ Quyết định ĐHĐCĐ/HĐQT
Mua hàng				
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	51.504.818	
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	1.074.055.101	947.499.750	
CTCP Sách và Thiết bị Giáo Dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo	47.387.189.818	19.284.927.018	
CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP	175.978.745.180	220.553.194.500	
Bán hàng				
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	1.476.000	17.644.030	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023
CTCP Sách và Thiết bị Giáo Dục Miền Nam	Sách, thiết bị	11.898.553.207	11.811.630.897	
CTCP Học Liệu	Thiết bị	98.342.604	34.869.574	
CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	20.930.769.917	10.213.277.897	
Công ty CP Giáo dục An Đông	Sách, thiết bị, mặt bằng	5.512.058.402	5.815.728.331	
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	6.622.355.562	4.400.883.794	
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	944.358.612	482.412.348	
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	2.037.527.337	3.010.925.916	



GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY ĐẠI CHÚNG NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Nghị quyết/ Quyết định ĐHĐCĐ/HĐQT
1	Công ty CP Giáo Dục An Đông	Công ty con. Do Bà Đỗ Thị Thanh Bình Phó Tổng giám đốc công ty làm Giám đốc	0309984013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/05/2010	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TPHCM	Năm 2023	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng, với số tiền: 5.815.728.331 đồng.	
2	Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc Công ty đầu tư	0100108543-006; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.	Năm 2023	- Cung ứng sách: 17.644.030 đồng. - Mua tem, phí quản lý sử dụng thương hiệu với số tiền: 947.499.750 đồng.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023
3	Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Thành phố Hồ Chí Minh		0100108543; 25/04/2017; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2017	81 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2023	Phí sử dụng nhãn hiệu năm 2023 với số tiền là: 51.504.818 đồng.	
4	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Hà Nội	Công ty do ông Nguyễn Chí Bính (chủ tịch HĐQT của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0102222393; Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.	Số 187B Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	năm 2023	Cung ứng thiết bị: 482.412.348 đồng.	

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 3 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH

STT	Tên tổ chức	Mối liên hệ liên quan với công ty	Số giấy CNĐKKD, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Nghị quyết/ Quyết định ĐHĐCĐ/HĐQT
1	Công ty CP Giáo Dục An Đông	Do Bà Đỗ Thị Thanh Bình Phó Tổng giám đốc công ty làm Giám đốc	0309984013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/05/2010	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TPHCM	Năm 2023	Cung ứng sách, thiết bị, dịch vụ thuê văn phòng, với số tiền: 5.815.728.331 đồng.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2023
2	Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Giáo Dục Hà Nội	Công ty do ông Nguyễn Chí Bính (chủ tịch HĐQT của STC) làm Chủ tịch HĐQT.	0102222393; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.	Số 187B Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	Năm 2023	Cung ứng thiết bị: 482.412.348 đồng.	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán
- Báo cáo tài chính riêng năm 2023 đã được kiểm toán

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành Phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 028.8554 645 - 028.8553 118
- Fax: (84) 028.8564 307
- Website: www.stb.com.vn

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp đồ dùng dạy học;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chi nhánh Công ty Cổ Phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Thiết bị trường học (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương).
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông	780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	Giáo dục	52,77%

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 225 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 16 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
• Ông Từ Trung Đan	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
• Ông Đỗ Thành Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
• Ông Nguyễn Văn Cung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Ông Phan Kế Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/04/2023

Ban Kiểm soát

• Bà Bùi Thị Ánh Tuyết	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020
• Bà Nguyễn Thị Nhở	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020
• Bà Đào Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19/06/2020

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
• Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020
• Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/06/2023
• Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24/07/2023
• Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 – 80, Đường 30 Tháng 4, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dnng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 135/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 28/02/2024 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Thị Thu Hiền - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Văn Thiện - Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2020-010-1

Mẫu số B 01 - DN/HN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		168.435.795.197	186.225.356.729
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	35.648.745.177	33.574.451.460
1. Tiền	111		8.130.579.932	10.394.129.973
2. Các khoản tương đương tiền	112		27.518.165.245	23.180.321.487
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.111.018.086	5.729.094.801
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	8.111.018.086	5.729.094.801
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39.239.533.807	57.215.906.267
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	38.858.209.982	55.293.420.736
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.076.687.012	2.283.143.822
3. Các khoản phải thu khác	136	9	255.385.966	181.585.818
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(950.749.153)	(542.244.109)
IV. Hàng tồn kho	140	11	82.804.895.720	87.697.210.506
1. Hàng tồn kho	141		88.233.205.642	95.752.085.496
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.428.309.922)	(8.054.874.990)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.631.602.407	2.008.693.695
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14.a	1.548.425.088	1.447.741.354
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1.083.177.319	560.952.341
B. TÀI SẢN DÀI HẠN			40.257.703.728	42.455.198.370
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	19.318.596
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	19.318.596
II. Tài sản cố định	220		30.173.610.534	32.125.728.597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	30.173.610.534	32.038.068.363
- Nguyên giá	222		73.569.257.599	72.632.786.232
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.395.647.065)	(40.594.717.869)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	87.660.234
- Nguyên giá	228		696.540.000	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.540.000)	(608.879.766)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		443.472.222	443.472.222
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	443.472.222	443.472.222
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		490.000.000	490.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6.b	490.000.000	490.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.131.302.376	9.376.678.955
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14.b	9.131.302.376	9.376.678.955
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		208.693.498.925	228.680.555.099

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. Nợ phải trả	300		72.392.854.694	95.012.315.000
I. Nợ ngắn hạn	310		72.315.854.694	94.988.815.000
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	24.568.178.431	37.406.658.981
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		903.153.349	1.281.773.948
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	17	993.891.358	2.034.626.626
4. Phải trả người lao động	314		23.513.023.263	30.793.248.228
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	3.865.457.651	5.055.983.924
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.297.222.700	1.425.917.304
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	826.826.412	867.254.290
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.348.101.530	16.123.351.699
II. Nợ dài hạn	330		77.000.000	23.500.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	77.000.000	23.500.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		136.300.644.231	133.668.240.099
I. Vốn chủ sở hữu	410		136.300.644.231	133.668.240.099
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	20	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	20	6.538.767.315	6.538.767.315
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	48.155.058.205	45.522.654.073
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	8.318.142.000	8.318.142.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		386.400.000	358.800.000
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.931.742.000	7.959.342.000
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	21	2.871.680.487	2.871.680.487
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		208.693.498.925	228.680.555.099



Tổng Giám đốc

Đỗ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN/BN

Ban hành theo Thông tư

số 202/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	504.209.296.185	514.543.725.855
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	902.192.092	945.762.517
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	10		503.307.104.093	513.597.963.338
4. Giá vốn hàng bán	11	25	409.382.343.100	402.158.624.496
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và CC dịch vụ	20		93.924.760.993	111.439.338.842
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.349.581.420	737.516.040
7. Chi phí tài chính	22	27	323.136.726	655.470.875
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		323.133.480	655.470.875
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	28.a	39.931.811.608	47.012.811.014
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	39.099.917.363	46.276.384.656
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.919.476.716	18.232.188.337
12. Thu nhập khác	31	29	1.841.506.272	1.005.209.242
13. Chi phí khác	32		21.235.822	3.980.260
14. Lợi nhuận khác	40		1.820.270.450	1.001.228.982
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		17.739.747.166	19.233.417.319
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.261.421.257	2.104.178.021
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		15.478.325.909	17.129.239.298
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		14.915.231.685	16.651.730.211
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		563.094.224	477.509.087
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.865	2.099
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	1.865	2.099



Tổng Giám đốc

Đỗ Trung Đan

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 – DN/HN
 Ban hành theo Thông tư
 số 202/2014/TT - BTC

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	17.739.747.166	19.233.417.319
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02 12,13	3.386.950.487	3.859.269.086
- Các khoản dự phòng	03	(2.218.060.024)	5.561.970.921
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(223.988)	(240.219)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.169.176.984)	(378.149.580)
- Chi phí lãi vay	06	323.133.480	655.470.875
3. Lợi nhuận từ hệ kế trước thay đổi vốn lưu động	08	18.062.370.137	28.931.738.402
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	17.049.997.518	29.922.845.746
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7.518.879.854	(7.629.036.509)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(22.540.549.075)	(18.448.491.913)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12 14	144.692.845	(317.164.854)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(323.133.480)	(655.470.875)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 17	(2.566.482.319)	(2.544.240.812)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	79.000.000	125.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.422.629.946)	(1.963.390.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	13.002.145.534	27.421.789.085
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(1.427.332.424)	(593.900.000)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	98.318.183	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.381.923.285)	(3.098.241.958)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.059.003.721	317.857.131
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.651.933.805)	(3.374.284.827)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	57.375.817.794
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(57.375.817.794)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 19,20	(8.276.142.000)	(8.251.442.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8.276.142.000)	(8.251.442.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	2.074.069.729	15.796.062.258
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	33.574.451.460	17.778.148.983
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	223.988	240.219
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 5	35.648.745.177	33.574.451.460



Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập

Võ Thị Ngọc Hoanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN - ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, đập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

1.4. Cấu trúc Doanh nghiệp

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập bao gồm Công ty mẹ và 01 Công ty con. Công ty con đã được hợp nhất vào Báo cáo tài chính này. Ngoài ra, không có công ty con nào bị loại khỏi quá trình hợp nhất. Thông tin về tài cấu trúc Công ty: Trong kỳ, Công ty không tài cấu trúc.

Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông

- Địa chỉ trụ sở chính: 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
- Hoạt động chính của Công ty con: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học cơ sở và Giáo dục Trung học phổ thông.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ: 52,77%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày tuân thủ theo quy định của Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

4.1.1 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con

Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Các Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

4.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

Đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư

Các khoản đầu tư vào góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

4.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	3

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.12 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước;

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh số vốn thực tế đã góp.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.14 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

- ✓ Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.15 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.19 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

4.20 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.21 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo hỗ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng riêng đối với Công ty mẹ

Đối với phần thu nhập có được trong lĩnh vực xã hội hóa (sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học): Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.

Ưu đãi về thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Giáo dục An Đông

Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động. Ưu đãi nêu trên thể hiện tại mục II và mục III Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn luật thuế TNDN.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mọi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	334.845.670	453.305.771
Tiền gửi ngân hàng	7.795.734.262	9.940.824.202
Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng	27.518.165.245	23.180.321.487
Cộng	35.648.745.177	33.574.451.460

6. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	8.111.018.086	-	5.729.094.801	-
Cộng	8.111.018.086	-	5.729.094.801	-

Tại thời điểm 31/12/2023, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023				01/01/2023	
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-
Cộng			490.000.000	-	490.000.000	-

Công ty đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định với vốn chủ sở hữu được bảo toàn. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng. Ngoài ra, cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có được nguồn dữ liệu tham khảo nào đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH TM và Kỹ Thuật Viễn Đông	4.013.187.949	537.105.131
Các đối tượng khác	34.845.022.033	54.756.315.605
Cộng	38.858.209.982	55.293.420.736

Trong đó: Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	343.000.971	13.119.401
Công ty CP Học Liệu	13.871.460	9.653.550
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	484.399.707	1.434.569.404
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	692.912.697	698.357.114
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	86.745.192	320.910.118
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	-	34.678.451

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Chông Thẩm Gia Định	721.435.680	-
Các đối tượng khác	355.251.332	2.283.143.822
Cộng	1.076.687.012	2.283.143.822

Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan

Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	-	1.999.568.017
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	-	35.781.175

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	103.873.786	-	92.018.706	-
Tạm ứng	78.977.920	-	61.000.000	-
Kỳ quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu khác	62.534.260	-	18.567.112	-
Cộng	255.385.966	-	181.585.818	-

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2023	01/01/2023
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Từ 3 năm trở lên	(819.537.017)	(523.017.229)
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	(73.019.855)	-
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	(58.192.281)	-
- Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	(19.226.880)
Cộng	(950.749.153)	(542.244.109)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.863.541.481	(91.516.214)	7.692.812.289	(18.366.000)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.072.372.072	-	4.147.879.071	-
Thành phẩm	16.780.950.546	(1.991.048.329)	22.403.131.739	(1.664.094.903)
Hàng hóa	59.516.341.543	(3.345.745.379)	61.508.262.397	(6.372.414.087)
Cộng	88.233.205.642	(5.428.309.922)	95.752.085.496	(8.054.874.990)

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2023 là 8.647.874.626 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2023, không có hàng tồn kho đem cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	45.565.231.485	13.574.166.399	11.730.517.420	1.762.870.928	72.632.786.232
Tăng trong năm	741.167.824	394.000.000	-	299.664.600	1.434.832.424
Giảm trong năm	-	72.860.000	425.501.057	-	498.361.057
Số cuối năm	46.306.399.309	13.895.306.399	11.305.016.363	2.062.535.528	73.569.257.599
Khấu hao					
Số đầu năm	19.226.341.990	11.163.560.157	8.651.676.939	1.553.138.783	40.594.717.869
Tăng trong năm	1.238.833.090	954.703.944	960.288.573	145.464.646	3.299.290.253
Giảm trong năm	-	72.860.000	425.501.057	-	498.361.057
Số cuối năm	20.465.175.080	12.045.404.101	9.186.464.455	1.698.603.429	43.395.647.065
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	26.338.889.495	2.410.606.242	3.078.840.481	209.732.145	32.038.068.363
Số cuối năm	25.841.224.229	1.849.902.298	2.118.551.908	363.932.099	30.173.610.534

- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ phải trả tại ngày 31/12/2023.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 21.378.602.913 đồng.

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán	Phần mềm Website	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Khấu hao			
Số đầu năm	578.879.766	30.000.000	608.879.766
Khấu hao trong năm	87.660.234	-	87.660.234
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	666.540.000	30.000.000	696.540.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	87.660.234	-	87.660.234
Số cuối năm	-	-	-

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 696.540.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

14. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	112.318.273	244.411.759
Chi phí ngoại khóa (An Đông)	440.803.333	316.741.786
Chi phí sửa chữa (An Đông)	80.006.718	144.326.460
Sửa chữa 223 Nguyễn Tri Phương	118.924.151	-
Chi phí bảo hiểm (An Đông)	170.780.400	142.489.600
Chi phí sửa chữa 780 Nguyễn Kiệm	-	14.087.756
Chi phí trả trước khác	625.592.213	585.683.993
Cộng	1.548.425.088	1.447.741.354

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	672.976.730	405.130.486
Chi phí phân bổ tại 104/5 Mai Thị Lựu	1.706.580.580	1.759.090.756
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ (An Đông)	131.578.563	1.920.874
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	6.251.052.291	6.440.478.123
Sửa chữa nhà kho tại Bình Dương	46.060.382	281.928.559
Chi phí trả trước dài hạn khác	323.053.830	488.130.157
Cộng	9.131.302.376	9.376.678.955

(*) Thuê 20.606 m² đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	300.000.000	300.000.000
Tư vấn xây dựng hệ thống định mức lao động cho xí nghiệp	143.472.222	143.472.222
Cộng	443.472.222	443.472.222

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Thiên Kỳ An	3.307.492.342	1.134.801.934
Công ty CP Đầu tư Giáo dục Nam Việt	4.448.380.601	7.356.784.899
Các đối tượng khác	16.812.305.488	28.915.072.148
Cộng	24.568.178.431	37.406.658.981

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	-	56.655.300
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	994.463.730	822.619.494

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu			Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng	1.504.608.245	-	5.074.131.683	5.813.882.720	764.857.208	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	526.926.931	-	2.261.421.257	2.566.482.319	221.865.869	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.091.450	560.952.341	1.851.549.929	1.702.726.675	7.168.281	416.205.918
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	8.122.004.608	8.788.976.009	-	666.971.401
Các loại thuế khác	-	-	11.000.000	11.000.000	-	-
Cộng	2.034.626.626	560.952.341	17.320.107.477	18.883.067.723	991.891.358	1.083.177.319

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Trích trước chi phí bán hàng	3.707.960.890	4.844.904.939
Chi phí phải trả khác	157.496.761	211.078.985
Cộng	3.865.457.651	5.055.983.924

19. Phải trả khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Kinh phí công đoàn	8.500.830	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	93.500.000	124.000.000
Cổ tức phải trả	20.737.557	19.337.557
Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	529.461.400	658.155.600
Phải trả khác	174.626.625	65.761.133
Cộng	826.826.412	867.254.290

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	77.000.000	23.500.000
Cộng	77.000.000	23.500.000

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND
Số tại 01/01/2022	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	41.590.986.814	8.290.542.000
Tăng trong năm	-	-	-	3.931.667.259	16.651.730.211
Giảm trong năm	-	-	-	-	16.624.130.211
Số tại 31/12/2022	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	45.522.654.073	8.318.142.000
Số tại 01/01/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	45.522.654.073	8.318.142.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.632.404.132	14.915.231.685
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.915.231.685
Số tại 31/12/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.538.767.315	48.155.058.205	8.318.142.000

b. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu thường	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	8.318.142.000	8.290.542.000
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	14.915.231.685	16.651.730.211
Phân phối lợi nhuận	14.915.231.685	16.624.130.211
- Phân phối lợi nhuận năm trước (*)	7.931.742.000	7.931.742.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.931.742.000
- Phân phối lợi nhuận năm nay (**)	6.983.489.685	8.692.388.211
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	2.632.404.132	3.931.667.259
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.617.464.294	3.936.873.087
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	733.621.259	823.847.865
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	8.318.142.000	8.318.142.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 14/04/2023.

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 17/01/2024.

21. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát đầu kỳ	2.871.680.487	2.846.980.487
Điều chỉnh LICDTS năm trước	-	-
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tăng trong kỳ	563.094.224	477.509.087
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát giảm trong kỳ	563.094.224	452.809.087
- Giám đo chia cổ tức	345.800.000	321.100.000
- Giám đo trích quỹ KTPL	217.294.224	131.709.087
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày cuối kỳ	2.871.680.487	2.871.680.487

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62
Nợ khó đòi đã xử lý (Tiền học phí phải thu học sinh)	153.403.000	153.403.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	274.496.375.342	260.549.500.511
Doanh thu thiết bị giáo dục	195.968.224.873	224.609.182.774
Doanh thu hoạt động dạy học	31.274.523.889	27.003.987.835
Doanh thu khác	2.470.172.081	2.381.054.735
Cộng	504.209.296.185	514.543.725.855

24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023	Năm 2022
Hàng bán bị trả lại	902.192.092	945.762.517
- Sách và sản phẩm in	300.025.038	196.998.005
- Thiết bị giáo dục	602.167.054	748.764.512
Cộng	902.192.092	945.762.517

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn sách và sản phẩm in	251.239.040.927	233.913.491.701
Giá vốn thiết bị giáo dục	134.481.419.020	142.366.820.435
Giá vốn hoạt động dạy học	21.135.208.640	17.441.154.859
Giá vốn khác	5.153.239.581	2.928.905.391
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.626.565.068)	5.508.252.110
Cộng	409.382.343.100	402.158.624.496

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi, lãi tạm ứng theo hợp đồng	1.012.058.801	319.349.580
Cổ tức, lợi nhuận nhận được chia	58.800.000	58.800.000
Chiết khấu thanh toán nhận được	278.495.385	359.126.241
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	227.234	240.219
Cộng	1.349.581.420	737.516.040

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

27. Chi phí tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí lãi vay	323.133.480	655.470.875
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	3.246	-
Cộng	323.136.726	655.470.875

28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2023	Năm 2022
Tiền lương, các khoản trích theo lương	23.525.198.106	23.975.522.415
Khấu hao tài sản cố định	462.552.807	522.587.934
Chi phí vận chuyển	3.738.175.792	4.338.966.133
Tiền thuê đất	3.213.963.079	4.950.367.128
Các khoản khác	8.991.921.824	13.225.367.404
Cộng	39.931.811.608	47.012.811.014

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2023	Năm 2022
Tiền lương, trích theo lương	23.901.705.763	26.509.697.593
Khấu hao tài sản cố định	970.107.494	1.292.899.845
Tiền thuê đất	1.277.665.704	4.564.959.957
Các khoản khác	12.950.438.402	13.908.827.261
Cộng	39.099.917.363	46.276.384.656

29. Thu nhập khác

	Năm 2023	Năm 2022
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	186.340.683	191.175.688
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	98.318.183	-
Cho thuê mặt bằng	444.709.092	448.999.999
Các khoản khác	1.112.138.314	365.033.555
Cộng	1.841.506.272	1.005.209.242

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.739.747.166	19.233.417.319
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	13.843.697.247	18.659.223.133
- Hoạt động khác không được ưu đãi	3.896.049.919	574.194.186
Các khoản điều chỉnh để xác định LN chịu thuế TNDN	573.852.525	784.605.061
- Các khoản điều chỉnh tăng	632.879.759	843.645.280
+ Chi phí không được trừ	632.876.513	843.645.280
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	3.246	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	59.027.234	59.040.219
+ Cổ tức được chia	58.800.000	58.800.000
+ Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	227.234	240.219
Tổng thu nhập chịu thuế	18.313.599.691	20.018.022.380
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	14.012.986.817	18.994.264.537
- Hoạt động khác không được ưu đãi	4.300.612.874	1.023.757.843
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.261.421.257	2.104.178.021
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	1.401.298.682	1.899.426.453
- Hoạt động khác không được ưu đãi	860.122.575	204.751.568
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.261.421.257	2.104.178.021
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.261.421.257	2.104.178.021
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

31. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.915.231.685	16.651.730.211
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán	(4.351.085.553)	(4.760.720.952)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	4.351.085.553	4.760.720.952
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10.564.146.132	11.891.009.259
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.665.530	5.665.530
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	1.865	2.099

32. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.388.680.175	25.962.939.631
Chi phí nhân công	71.732.376.406	75.127.107.370
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.386.950.487	3.859.269.086
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.673.544.969	35.519.935.682
Chi phí khác bằng tiền	16.270.770.647	15.540.568.671
Cộng	143.452.322.684	156.009.820.440

33. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Vì vậy Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2023	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k.doanh sách và đ.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	31.274.523.889	195.968.224.873	276.966.547.423	504.209.296.185
Các khoản giảm trừ	-	602.167.054	300.025.038	902.192.092
Giá vốn hàng bán	21.135.208.640	131.751.608.345	256.495.526.115	409.382.343.100
Chi phí bán hàng	-	30.318.394.673	9.613.416.935	39.931.811.608
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.658.344.413	23.112.891.352	7.328.681.598	39.099.917.363
Chi phí lãi vay thuần	(218.951.820)	(602.169.786)	132.196.285	(688.925.321)
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	74.290.143	263.229.230	337.519.373
Thu nhập khác	-	148.570.547	1.692.935.725	1.841.506.272
Chi phí khác	-	-	21.235.822	21.235.822
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.699.922.656	11.008.193.926	5.031.630.584	17.739.747.166

Tài sản và Nợ phải trả tại 31/12/2023

Phải thu của khách hàng	810.871.201	34.825.976.421	2.270.613.207	37.907.460.829
Hàng tồn kho	821.890.256	56.258.279.483	25.724.725.981	82.804.895.720
Tài sản cố định	-	-	-	30.173.610.534
- Tài sản cố định HHI của bộ phận	261.635.389	15.331.453.890	261.999.142	15.855.088.421
+ Nguyên giá	1.508.043.248	39.816.736.853	403.400.000	41.728.180.101
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.246.407.859)	(24.485.282.963)	(141.400.858)	(25.873.091.680)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	14.318.522.113
+ Nguyên giá	-	-	-	32.537.617.498
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(18.219.095.385)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	57.807.531.842
Tổng Tài sản	-	-	-	208.693.498.925
Phải trả người bán	321.146.873	20.655.381.019	3.591.650.539	24.568.178.431
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	47.824.676.263
Tổng Nợ phải trả	-	-	-	72.392.854.694

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2022	Hoạt động dạy học	Thiết bị giáo dục	In ấn, k. doanh sách và đ.vụ khác	Tổng
Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ	27.003.987.835	224.609.182.774	262.930.555.246	514.543.725.855
Các khoản giảm trừ	-	748.764.512	196.998.005	945.762.517
Giá vốn hàng bán	17.441.154.859	148.039.767.145	236.657.702.492	402.158.624.496
Chi phí bán hàng	-	34.979.622.195	12.033.188.819	47.012.811.014
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.436.221.680	28.154.764.119	9.685.398.857	46.276.384.656
Chi phí lãi vay thuần	(171.212.146)	122.095.211	385.238.230	336.121.295
Lãi (lỗ) hoạt động tài chính khác	-	77.830.145	340.336.315	418.166.460
Thu nhập khác	-	144.119.893	861.089.349	1.005.209.242
Chi phí khác	-	-	3.980.260	3.980.260
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>1.297.823.442</u>	<u>12.766.119.630</u>	<u>5.169.474.247</u>	<u>19.233.417.319</u>

Tài sản và Nợ phải trả tại 01/01/2023

Phải thu của khách hàng	1.027.454.700	51.300.126.174	2.423.595.753	54.751.176.627
Hàng tồn kho	230.147.126	71.918.723.798	15.548.339.582	87.697.210.506
Tài sản cố định hữu hình	-	-	-	32.125.728.597
- Tài sản cố định HH của bộ phận	285.853.501	16.690.268.437	151.100.465	17.127.222.403
+ Nguyên giá	1.707.390.012	39.631.736.853	194.400.000	41.533.526.865
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(1.421.536.511)	(22.941.468.416)	(43.299.535)	(24.406.304.462)
- Tài sản cố định không phân bổ	-	-	-	14.998.506.194
+ Nguyên giá	-	-	-	31.795.799.367
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-	(16.797.293.173)
Tài sản khác không phân bổ	-	-	-	54.106.439.369
Tổng Tài sản				<u>228.680.555.099</u>
Phải trả người bán	314.954.362	33.569.068.857	3.522.635.762	37.406.658.981
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	57.605.656.019
Tổng Nợ phải trả				<u>95.012.315.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

34. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất, tỷ giá và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	24.568.178.431	-	24.568.178.431
Chi phí phải trả	3.865.457.651	-	3.865.457.651
Phải trả khác	818.325.582	77.000.000	895.325.582
Cộng	29.251.961.664	77.000.000	29.328.961.664
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	37.406.658.981	-	37.406.658.981
Chi phí phải trả	5.055.983.924	-	5.055.983.924
Phải trả khác	867.254.290	23.500.000	890.754.290
Cộng	43.329.897.195	23.500.000	43.353.397.195

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	35.648.745.177	-	35.648.745.177
Phải thu khách hàng	37.907.460.829	-	37.907.460.829
Đầu tư tài chính	8.111.018.086	490.000.000	8.601.018.086
Phải thu khác	176.408.046	19.318.596	195.726.642
Cộng	81.843.632.138	509.318.596	82.352.950.734
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và khoản tương đương tiền	33.574.451.460	-	33.574.451.460
Phải thu khách hàng	54.751.176.627	-	54.751.176.627
Đầu tư tài chính	5.729.094.801	490.000.000	6.219.094.801
Phải thu khác	120.585.818	19.318.596	139.904.414
Cộng	94.175.308.706	509.318.596	94.684.627.302

35. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDD ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh,

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xi nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm.

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m² đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng, kho hàng và cửa hàng kinh doanh; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm.
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m² đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xi nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm; Thời hạn thuê: 50 năm.

36. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung Chủ tịch HĐQT và chung Công ty đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

b. Các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2023	Năm 2022
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV NXB Giáo dục Việt Nam	Phí nhãn hiệu	51.504.818	51.504.818
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	947.499.750	1.074.055.101
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo,...	19.284.927.018	47.387.189.818
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP,...	220.553.194.500	175.978.745.180
Bán hàng			
NXB Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị,...	17.644.030	1.476.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị,...	11.811.630.897	11.898.553.207
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị,...	34.869.574	98.342.604
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	10.213.277.897	20.930.769.917
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	4.400.883.794	6.622.355.562
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	482.412.348	944.358.612
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	3.010.925.916	2.037.527.337

c. Chi phí Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Chi phí thù lao HĐQT phải trả	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	135.803.000	164.461.600
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	90.535.400	109.641.000
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	90.535.400	109.641.000
Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	90.535.400	109.641.000
Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	63.877.700	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	TV HĐQT	-	45.683.800
Cộng		471.286.900	539.068.400
		Năm 2023	Năm 2022
Chi phí Thù lao Ban kiểm soát phải trả		181.070.700	186.389.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	641.590.081	456.837.900
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	413.069.101	293.676.000
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	472.255.172	337.930.200
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	134.130.000	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	411.771.401	294.973.600
Cộng		2.072.815.755	1.383.417.700

37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

38. Số liệu so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi AAC.


 Tổng Giám đốc
 Từ Trung Đan

Kế toán trưởng


 Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu


 Võ Thị Ngọc Hoanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- **Công ty con:** Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- **Các đơn vị trực thuộc:**
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xi nghiệp đồ dùng dạy học;
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương);
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

Vốn điều lệ: 56.655.300.000 đồng

Vốn góp thực tế đến thời điểm 31/12/2023: 56.655.300.000 đồng

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 028.8554645 - 028.8553118
- Fax: (84) 028.8564307
- Website: www.stb.com.vn

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng.
- ...

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 225 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 16 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|-----------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Nguyễn Chí Bình | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Ông Từ Trung Đan | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Ông Đỗ Thành Lâm | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Văn Cung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 |
| • Ông Phan Kế Thái | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 14/04/2023 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|-------------------------|------------|------------------------------|
| • Bà Bùi Thị Ánh Tuyết | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 |
| • Bà Nguyễn Thị Nhớ | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 19/06/2020 |
| • Bà Đào Thị Thanh Thủy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 19/06/2020 |

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| • Ông Từ Trung Đan | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 |
| • Bà Đỗ Thị Thanh Bình | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 |
| • Ông Phan Xuân Hiến | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20/06/2023 |
| • Ông Mai Tấn Phát | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 24/07/2023 |
| • Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm lại ngày 30/06/2020 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 236.3655886; Fax: (84) 236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dnng.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 134/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 28/02/2024 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính năm 2023 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Nguyễn Văn Thiện – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3108-2020-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		159.941.429.866	176.416.145.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	32.771.838.524	28.787.570.392
1. Tiền	111		7.733.150.872	8.720.995.069
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.038.687.652	20.066.575.323
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.249.335.881	3.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6.a	5.249.335.881	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.293.132.395	56.039.191.761
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	37.586.546.751	54.070.902.206
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.076.687.012	2.254.950.422
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	119.855.755	60.519.412
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(489.957.123)	(347.180.279)
IV. Hàng tồn kho	140	11	81.983.005.464	87.467.063.380
1. Hàng tồn kho	141		87.411.315.386	95.521.938.370
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.428.309.922)	(8.054.874.990)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.644.117.602	1.122.320.147
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	16.a	560.940.283	561.367.806
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	1.083.177.319	560.952.341
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.426.678.378	44.745.206.732
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.318.596	19.318.596
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216		19.318.596	19.318.596
II. Tài sản cố định	220		23.960.633.250	25.618.215.837
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	23.960.633.250	25.530.555.603
- Nguyên giá	222		64.086.852.183	62.889.169.359
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(40.126.218.933)	(37.358.613.756)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	87.660.234
- Nguyên giá	228		696.540.000	696.540.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(696.540.000)	(608.879.766)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	5.951.341.895	6.221.659.259
- Nguyên giá	231		7.974.362.168	7.974.362.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.023.020.273)	(1.752.702.909)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		443.472.222	443.472.222
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	443.472.222	443.472.222
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.b	3.250.000.000	3.250.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.760.000.000	2.760.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		490.000.000	490.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.801.912.415	9.192.540.818
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16.b	8.801.912.415	9.192.540.818
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		202.368.108.244	221.161.352.412

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		69.387.985.853	90.813.634.153
I. Nợ ngắn hạn	310		69.310.985.853	90.790.134.153
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	24.247.031.558	37.091.704.619
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		869.958.499	1.240.692.722
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	886.258.785	1.932.397.480
4. Phải trả người lao động	314		23.123.173.166	29.133.364.089
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	3.832.930.161	4.904.556.464
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20.a	464.698.957	646.833.157
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.886.934.727	15.840.585.622
II. Nợ dài hạn	330		77.000.000	23.500.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	20.b	77.000.000	23.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		132.980.122.391	130.347.718.259
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	132.980.122.391	130.347.718.259
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.655.300.000	56.655.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	13.761.696.224	13.761.696.224
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	6.476.325.962	6.476.325.962
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	48.155.058.205	45.522.654.073
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	7.931.742.000	7.931.742.000
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.931.742.000	7.931.742.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		202.368.108.244	221.161.352.412



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN
 Ban hành theo Thông tư
 số 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	478.673.213.349	492.891.935.311
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	902.192.092	945.762.517
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		477.771.021.257	491.946.172.794
4. Giá vốn hàng bán	11	25	393.155.449.873	389.343.287.883
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		84.615.571.384	102.602.884.911
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.517.029.600	925.103.894
7. Chi phí tài chính	22	27	323.136.726	655.470.875
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		323.133.480	655.470.875
8. Chi phí bán hàng	25	28.a	39.931.811.608	47.012.811.014
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	30.441.572.950	37.840.162.976
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.436.079.700	18.019.543.940
11. Thu nhập khác	31	29	1.297.843.029	350.381.877
12. Chi phí khác	32		7.385.822	3.928.959
13. Lợi nhuận khác	40		1.290.457.207	346.452.918
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.726.536.907	18.365.996.858
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.054.111.724	1.889.039.553
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		14.672.425.183	16.476.957.305



Tổng Giám đốc
 Trương Đan

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN
 Ban hành theo Thông tư
 số 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.726.536.907	18.365.996.858
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02	12,13,14	3.198.442.775	3.687.190.334
- Các khoản dự phòng	03		(2.483.788.224)	5.520.310.091
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(223.988)	(240.219)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.243.897.891)	(565.737.434)
- Chi phí lãi vay	06		323.133.480	655.470.875
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		16.520.203.059	27.662.990.505
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.082.010.333	29.394.727.188
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11	8.110.622.984	(7.893.044.629)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(21.186.528.065)	(20.894.514.792)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		391.055.926	514.408.742
- Tiền lãi vay đã trả	14		(323.133.480)	(655.470.875)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18	(2.340.981.064)	(2.371.693.903)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		79.000.000	125.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.140.929.946)	(1.810.720.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.191.319.747	24.071.682.136
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(1.263.042.824)	(593.900.000)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		5.590.910	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.249.335.881)	(3.000.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.229.854.192	510.429.468
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.276.933.603)	(3.083.470.532)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	57.375.817.794
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(57.375.817.794)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.930.342.000)	(7.930.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.930.342.000)	(7.930.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.984.044.144	13.057.869.604
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	28.787.570.392	15.729.460.569
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		223.988	240.219
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	32.771.838.524	28.787.570.392



Tổng Giám đốc
 Trương Đan

Kế toán trưởng

Huỳnh Thị Bích Hạnh

Người lập biểu

Võ Thị Ngọc Hoanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1 Khái quát chung

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Doanh nghiệp nhà nước (Công ty Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 6500/QĐ-UBND ngày 23/12/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004971 ngày 04/07/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 13 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/09/2022 với mã số doanh nghiệp là 0301325347.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 21/12/2006 theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 63/TTGDHN – ĐKGD ngày 06/12/2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là STC.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và thương mại.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và cung ứng các thiết bị trường học và đồ dùng dạy học;
- Mua bán sách giáo khoa; Mua bán tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ, đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự và an toàn xã hội), dụng cụ thể dục thể thao (trừ kinh doanh súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ);
- Sản xuất tủ, bàn, ghế, sản phẩm bằng gỗ (không chế biến gỗ, rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Sản xuất đồ chơi trẻ em;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán thiết bị nghe nhìn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm vi tính;
- Giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Cho thuê văn phòng;
- ...

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 1 Công ty con và 3 đơn vị trực thuộc:

- Công ty con: Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông
- Các đơn vị trực thuộc:
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh - Xi nghiệp đồ dùng dạy học;
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 - Bình Dương);
 - ✓ Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh (Tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao; Quận 1; TP. Hồ Chí Minh).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi số kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty hiện có công ty con; Theo các quy định hiện hành, Công ty cần lập đồng thời Báo cáo tài chính năm 2023 của riêng Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Người sử dụng Báo cáo nên đọc Báo cáo tài chính này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Mỗi quan hệ là công ty con thường được thể hiện thông qua việc Công ty nắm giữ (trực tiếp hoặc gián tiếp) trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con.

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với các khoản đầu tư vào công ty con được lập nếu các khoản đầu tư này bị suy giảm giá trị hoặc bị lỗ dẫn đến khả năng mất vốn của Công ty. Riêng khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác, việc lập dự phòng được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.4 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 44
Máy móc, thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 – 5

4.7 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm máy tính	3

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Chính sách khấu hao bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động thực hiện nhất quán với chính sách khấu hao tài sản cố định cùng loại của Công ty. Theo đó, bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	29,5

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Tiền thuê đất và các chi phí liên quan đến đất thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 3 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.11 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.14 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.15 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.16 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.18 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.19 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.20 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng: Sách giáo khoa và các loại sách tham khảo bổ trợ sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế; Các loại sách khác và thiết bị văn phòng, dụng cụ học tập chịu thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập của doanh nghiệp có được trong lĩnh vực xã hội hóa (Sản xuất và cung ứng thiết bị trường học, đồ dùng dạy học). Ưu đãi trên được thực hiện theo Công văn số 1294/TCT-CS của Tổng cục Thuế ngày 15/4/2011 về việc trả lời Công văn số 245/STB-10 ngày 29/12/2010 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh.
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với các hoạt động khác.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Mọi quan hệ là bên liên quan cũng hình thành giữa 02 Công ty cùng chịu sự kiểm soát chung của tập đoàn hoặc giữa 02 Công ty cùng chịu ảnh hưởng đáng kể bởi 01 cá nhân (là cổ đông/nhóm cổ đông/người lãnh đạo).

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	306.399.723	350.914.890
Tiền gửi ngân hàng	7.426.751.149	8.370.080.179
Các khoản tương đương tiền	25.038.687.652	20.066.575.323
Cộng	32.771.838.524	28.787.570.392

6. Đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	5.249.335.881	5.249.335.881	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	5.249.335.881	5.249.335.881	3.000.000.000	3.000.000.000

Tại thời điểm 31/12/2023, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản tiền gửi này không bị tổn thất, suy giảm về giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2023				01/01/2023			
	Tỷ lệ vốn, quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Đầu tư vào Công ty con			2.760.000.000	-	2.760.000.000	-		
- Công ty CP Giáo dục An Đông	52,77%	276.000	2.760.000.000	-	2.760.000.000	-		
Đầu tư vào đơn vị khác			490.000.000	-	490.000.000	-		
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	4,77%	49.000	490.000.000	-	490.000.000	-		
Cộng			3.250.000.000	-	3.250.000.000	-		

Cổ phiếu của các công ty này chưa được niêm yết tại các sàn giao dịch và Công ty cũng không có nguồn dữ liệu tham khảo đáng tin cậy về thị giá của cổ phiếu này tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Do đó, Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư. Báo cáo tài chính năm 2023 cho thấy các công ty này không có lỗ lũy kế nên Công ty không trích lập dự phòng.

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH TM và Kỹ thuật Viễn Đông	4.013.187.949	537.105.131
Các đối tượng khác	33.573.358.802	53.533.797.075
Cộng	37.586.546.751	54.070.902.206

Trong đó: phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	343.000.971	13.119.401
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ	13.871.460	9.653.550
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ	484.399.707	1.434.569.404
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ	692.912.697	698.357.114
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư	86.745.192	320.910.118
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung chủ tịch HĐQT và chung công ty đầu tư	-	34.678.451

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Chông thăm Gia Định	721.435.680	-
Các đối tượng khác	355.251.332	2.254.950.422
Cộng	1.076.687.012	2.254.950.422

Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung Công ty đầu tư	-	1.999.568.017
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ	-	35.781.175

9. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	63.760.755	-	55.307.966	-
Phải thu khác	56.095.000	-	5.211.446	-
Cộng	119.855.755	-	60.519.412	-

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2023	01/01/2023
Dự phòng các khoản phải thu quá hạn:		
- Từ 3 năm trở lên	(358.744.987)	(327.953.399)
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	(73.019.855)	-
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	(58.192.281)	-
- Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	-	(19.226.880)
Cộng	(489.957.123)	(347.180.279)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.863.541.481	(91.516.214)	7.692.812.289	(18.366.000)
Chi phí SX, KD dở dang	4.072.372.072	-	4.147.879.071	-
Thành phẩm	16.780.950.546	(1.991.048.329)	22.403.131.739	(1.664.094.903)
Hàng hóa	58.694.451.287	(3.345.745.379)	61.278.115.271	(6.372.414.087)
Cộng	87.411.315.386	(5.428.309.922)	95.521.938.370	(8.054.874.990)

- Giá trị hàng tồn kho chậm tiêu thụ tại 31/12/2023 là 8.647.874.626 đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2023 không có hàng tồn kho cầm cố, thế chấp các khoản nợ phải trả.

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	Nguyên giá				
Số đầu năm	37.590.869.317	13.574.166.399	10.179.796.363	1.544.337.280	62.889.169.359
Mua sắm trong năm	741.167.824	394.000.000	-	135.375.000	1.270.542.824
Giảm do thanh lý	-	72.860.000	-	-	72.860.000
Số cuối năm	38.332.037.141	13.895.306.399	10.179.796.363	1.679.712.280	64.086.852.183
Khấu hao					
Số đầu năm	17.473.639.081	11.163.560.157	7.368.865.435	1.352.549.083	37.358.613.756
Khấu hao trong năm	968.515.726	954.703.944	799.542.861	117.702.646	2.840.465.177
T/ly, nhượng bán	-	72.860.000	-	-	72.860.000
Số cuối năm	18.442.154.807	12.045.404.101	8.168.408.296	1.470.251.729	40.126.218.933
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20.117.230.236	2.410.606.242	2.810.930.928	191.788.197	25.530.555.603
Số cuối năm	19.889.882.334	1.849.902.298	2.011.388.067	209.460.551	23.960.633.250

- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ phải trả tại ngày 31/12/2023;
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 21.194.068.369 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm website	Phần mềm kế toán	Cộng
	Nguyên giá		
Số đầu năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Khấu hao			
Số đầu năm	30.000.000	578.879.766	608.879.766
Khấu hao trong năm	-	87.660.234	87.660.234
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	30.000.000	666.540.000	696.540.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	87.660.234	87.660.234
Số cuối năm	-	87.660.234	87.660.234

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 696.540.000 đồng.

14. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	7.974.362.168
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	7.974.362.168
Khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	1.752.702.909
Khấu hao trong năm	270.317.364
Giảm trong năm	-
Số cuối năm	2.023.020.273
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	6.221.659.259
Số cuối năm	5.951.341.895

Bất động sản đầu tư là 1 phần của tòa nhà tại số 780 Nguyễn Kiệm, sử dụng để cho Công ty Cổ phần Giáo dục An Đông (Công ty con) thuê làm cơ sở dạy học.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
Tư vấn pháp lý quyền sử dụng đất tại 223 Nguyễn Tri Phương	300.000.000	300.000.000
Tư vấn xây dựng hệ thống định mức lao động cho xí nghiệp	143.472.222	143.472.222
Cộng	443.472.222	443.472.222

16. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	112.318.273	244.411.759
Sửa chữa 223 Nguyễn Tri Phương	118.924.151	-
Sửa chữa 780 Nguyễn Kiệm	-	14.087.756
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	329.697.859	302.868.291
Cộng	560.940.283	561.367.806

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	475.165.332	222.913.223
Chi phí thuê đất trả trước tại KCN Sóng Thần (*)	6.251.052.291	6.440.478.123
Sửa chữa 104/5 Mai Thị Lựu	1.706.580.580	1.759.090.756
Sửa chữa nhà kho tại Bình Dương	46.060.382	281.928.559
Chi phí trả trước dài hạn khác	323.053.830	488.130.157
Cộng	8.801.912.415	9.192.540.818

(*) Thuê 20.606 m² đất tại KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055.

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH Thiên Kỳ An	3.307.492.342	1.134.801.934
Công ty CP Đầu tư Giáo dục Nam Việt	4.448.380.601	7.356.784.899
Các đối tượng khác	16.491.158.615	28.600.117.786
Cộng	24.247.031.558	37.091.704.619

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ	-	56.655.300
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ	994.463.730	822.619.494

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải trả	Phải thu			Phải trả	Phải thu
Thuế GTGT	1.479.726.536	-	5.026.254.783	5.789.001.011	716.980.308	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	449.807.236	-	2.054.111.724	2.340.981.064	162.937.896	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.863.708	560.952.341	1.080.652.193	932.428.897	6.340.581	416.205.918
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	8.122.004.608	8.788.976.009	-	666.971.401
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	9.000.000	-	-
Cộng	1.932.397.480	560.952.341	16.292.023.308	17.860.386.981	886.258.785	1.083.177.319

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Trích trước chi phí bán hàng	3.707.960.890	4.844.904.939
Chi phí phải trả khác	124.969.271	59.651.525
Cộng	3.832.930.161	4.904.556.464

20. Phải trả khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	93.500.000	124.000.000
Cổ tức phải trả	20.737.557	19.337.557
Thù lao hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	350.461.400	503.495.600
Cộng	464.698.957	646.833.157

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	77.000.000	23.500.000
Cộng	77.000.000	23.500.000

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2022	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	41.590.986.814	7.931.742.000
Tăng trong năm	-	-	-	3.931.667.259	16.476.957.305
Giảm trong năm	-	-	-	-	16.476.957.305
Số dư tại 31/12/2022	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	45.522.654.073	7.931.742.000
Số dư tại 01/01/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	45.522.654.073	7.931.742.000
Tăng trong năm	-	-	-	2.632.404.132	14.672.425.183
Giảm trong năm	-	-	-	-	14.672.425.183
Số dư tại 31/12/2023	56.655.300.000	13.761.696.224	6.476.325.962	48.155.058.205	7.931.742.000

b. Cổ phiếu

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.665.530	5.665.530
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu phổ thông	5.665.530	5.665.530
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	7.931.742.000	7.931.742.000
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kỳ này	14.672.425.183	16.476.957.305
Phân phối lợi nhuận	14.672.425.183	16.476.957.305
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	7.931.742.000	7.931.742.000
+ Chia cổ tức	7.931.742.000	7.931.742.000
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	6.740.683.183	8.545.215.305
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	2.632.404.132	3.931.667.259
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.374.657.792	3.789.700.181
+ Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	733.621.259	823.847.865
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	7.931.742.000	7.931.742.000

(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 được phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 14/04/2023.

(**) Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 17/01/2024.

d. Cổ tức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 14/04/2023 đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 14%, tương ứng 7.931.742.000 đồng. Công ty đã chi trả số cổ tức này trong năm 2023.

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bán sách và sản phẩm in	274.565.617.777	260.642.553.091
Doanh thu thiết bị giáo dục	195.982.509.969	224.624.708.506
Doanh thu khác	8.125.085.603	7.624.673.714
Cộng	478.673.213.349	492.891.935.311

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023	Năm 2022
Hàng bán bị trả lại	902.192.092	945.762.517
- Sách và sản phẩm in	300.025.038	196.998.005
- Thiết bị giáo dục	602.167.054	748.764.512
Cộng	902.192.092	945.762.517

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn sách và sản phẩm in	251.308.283.362	234.006.544.281
Giá vốn thiết bị giáo dục	134.495.704.116	142.382.346.167
Giá vốn khác	9.978.027.463	7.446.145.325
Trích lập/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.626.565.068)	5.508.252.110
Cộng	393.155.449.873	389.343.287.883

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi, lãi tạm ứng theo hợp đồng	793.106.981	148.137.434
Cổ tức, lợi nhuận được chia	445.200.000	417.600.000
(Hoàn nhập)/ Chiết khấu thanh toán nhận được	278.495.385	359.126.241
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	227.234	240.219
Cộng	1.517.029.600	925.103.894

27. Chi phí tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền vay	323.133.480	655.470.875
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ	3.246	-
Cộng	323.136.726	655.470.875

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2023	Năm 2022
Tiền lương, các khoản trích theo lương	23.525.198.106	23.975.522.415
Khấu hao TSCĐ	462.552.807	522.587.934
Chi phí vận chuyển	3.738.175.792	4.338.966.133
Tiền thuê đất	3.213.963.079	4.950.367.128
Các khoản khác	8.991.921.824	13.225.367.404
Cộng	39.931.811.608	47.012.811.014

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2023	Năm 2022
Tiền lương, trích theo lương	17.022.309.743	19.784.827.768
Khấu hao TSCĐ	958.774.454	1.281.566.805
Tiền thuê đất	1.277.665.704	4.564.959.957
Các khoản khác	11.182.823.049	12.208.808.446
Cộng	30.441.572.950	37.840.162.976

29. Thu nhập khác

	Năm 2023	Năm 2022
Xử lý chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	186.340.683	191.175.688
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	5.590.910	-
Các khoản khác	1.105.911.436	159.206.189
Cộng	1.297.843.029	350.381.877

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.726.536.907	18.365.996.858
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	13.028.422.051	18.109.509.069
- Hoạt động không được ưu đãi	3.698.114.856	256.487.789
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	98.302.525	177.147.231
Điều chỉnh tăng	543.729.759	594.987.450
- Chi phí không được trừ	543.726.513	594.987.450
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	3.246	-
Điều chỉnh giảm	445.427.234	417.840.219
- Cổ tức lợi nhuận được chia	445.200.000	417.600.000
- Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư tiền gửi	227.234	240.219
Tổng thu nhập chịu thuế	16.824.839.432	18.543.144.089
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa	13.108.561.621	18.195.892.643
- Hoạt động không được ưu đãi	3.716.277.811	347.251.446
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.054.111.724	1.889.039.553
- Hoạt động sản xuất cho ngành nghề xã hội hóa (10%)	1.310.856.162	1.819.589.264
- Hoạt động không được ưu đãi	743.255.562	69.450.289
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.054.111.724	1.889.039.553

31. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.388.680.175	25.962.939.631
Chi phí nhân công	56.567.560.022	61.971.606.562
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.198.442.775	3.687.190.334
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.673.098.676	30.383.913.657
Chi phí khác bằng tiền	12.805.998.784	13.093.996.888
Cộng	118.633.780.432	135.099.647.072

32. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về tỷ giá, rủi ro về giá và rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá và giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty ít phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ. Giao dịch ngoại tệ chủ yếu tại Công ty là thanh toán nợ do nhập khẩu thiết bị. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty ít chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Để quản lý rủi ro về tỷ giá, Công ty duy trì các biện pháp như tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai.

Giá trị ghi sổ của tài sản tài chính có gốc ngoại tệ như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi ngân hàng (USD)	324,62	324,62

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu, hàng hóa mua vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách ký hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp truyền thống đồng thời đa dạng hóa các nguồn cung cấp của Công ty.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là doanh nghiệp trong nước hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các trường học có nguồn kinh phí chủ yếu từ ngân sách Nhà nước. Do đó Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách nhận tiền đặt cọc của khách hàng ngay sau khi ký hợp đồng hoặc yêu cầu khách hàng thanh toán trước khi nhận hàng, khách hàng lẻ mua tại cửa hàng phải thanh toán khi nhận hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	24.247.031.558	-	24.247.031.558
Chi phí phải trả	3.832.930.161	-	3.832.930.161
Phải trả khác	464.698.957	77.000.000	541.698.957
Cộng	28.544.660.676	77.000.000	28.621.660.676
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	37.091.704.619	-	37.091.704.619
Chi phí phải trả	4.904.556.464	-	4.904.556.464
Phải trả khác	646.833.157	23.500.000	670.333.157
Cộng	42.643.094.240	23.500.000	42.666.594.240

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hầu như không rủi ro thanh khoản và tin tưởng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

Đơn vị tính: VND

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.771.838.524	-	32.771.838.524
Phải thu khách hàng	37.096.589.628	-	37.096.589.628
Đầu tư tài chính	5.249.335.881	490.000.000	5.739.335.881
Phải thu khác	119.855.755	19.318.596	139.174.351
Cộng	75.237.619.788	509.318.596	75.746.938.384
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.787.570.392	-	28.787.570.392
Phải thu khách hàng	53.723.721.927	-	53.723.721.927
Đầu tư tài chính	3.000.000.000	490.000.000	3.490.000.000
Phải thu khác	60.519.412	19.318.596	79.838.008
Cộng	85.571.811.731	509.318.596	86.081.130.327

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Các cam kết thuê hoạt động

Đến thời điểm 31/12/2023, Công ty có các cam kết thuê hoạt động như sau:

- ✓ Hợp đồng thuê đất số 2490/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 24/03/2016 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.182,4 m² đất tại 104/5 Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; tiền thuê đất trả hàng năm; Thời gian thuê: 50 năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 31/HĐTĐ/ST3 ngày 26/12/2006 về việc thuê 20.606 m² đất ở KCN Sóng Thần, Bình Dương với thời hạn thuê từ ngày 26/12/2006 đến 31/12/2055;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 5109/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 26/06/2008 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.649 m² đất tại 122 Phan Văn Trị, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng mộc – nay là Xí nghiệp đồ dùng dạy học và cửa hàng kinh doanh; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 6170/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 21/08/2009 với Sở Địa chính Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 2.875 m² đất tại 223 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh để làm văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, cửa hàng kinh doanh và nhà trưng bày sản phẩm; thời gian thuê: 50 năm; tiền thuê đất trả hàng năm;
- ✓ Hợp đồng thuê đất số 8651/HĐ-TNMT-ĐKKTD ngày 27/11/2009 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh về việc thuê 1.423 m² đất tại 780 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh để xây dựng phân xưởng cơ khí và sơn tĩnh điện (là Xí nghiệp thiết bị trường học, nay đã chuyển về Khu công nghiệp Sóng Thần, hiện tại diện tích đất này đang được sử dụng làm cửa hàng kinh doanh); tiền thuê đất trả hàng năm. Thời hạn thuê: 50 năm.

34. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty mẹ
Công ty CP Học Liệu	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty mẹ
Công ty CP Giáo dục An Đông	Công ty con
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty mẹ
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung chủ tịch HĐQT và chung công ty đầu tư

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong kỳ

Giao dịch	Nội dung	Năm 2023	Năm 2022
Mua hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Phí nhân hiệu	51.504.818	51.504.818
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phí quản lý, tem, khác	947.499.750	1.074.055.101
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách giáo khoa, Sách tham khảo,...	19.284.927.018	47.387.189.818
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách bài tập, Sách tham khảo, VHP,...	220.553.194.500	175.978.745.180
Bán hàng			
Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Sách, thiết bị	17.644.030	1.476.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Sách, thiết bị	11.811.630.897	11.898.553.207
Công ty CP Học Liệu	Thiết bị	34.869.574	98.342.604
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Sách, thiết bị, đĩa	10.213.277.897	20.930.769.917
Công ty CP Giáo dục An Đông	Sách, thiết bị, mặt băng	5.815.728.331	5.512.058.402
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Thiết bị	4.400.883.794	6.622.355.562
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Thiết bị	482.412.348	944.358.612
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Thiết bị	3.010.925.916	2.037.527.337

c. Chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải trả và tiền lương của ban Tổng Giám đốc

Chi phí thù lao HĐQT phải trả	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
Ông Nguyễn Chí Bình	Chủ tịch HĐQT	135.803.000	164.461.600
Ông Đỗ Thành Lâm	TV HĐQT	90.535.400	109.641.000
Ông Nguyễn Văn Cung	TV HĐQT	90.535.400	109.641.000
Ông Từ Trung Đan	TV HĐQT	90.535.400	109.641.000
Ông Phan Kế Thái	TV HĐQT	63.877.700	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	TV HĐQT	-	45.683.800
Cộng		471.286.900	539.068.400
		Năm 2023	Năm 2022
Chi phí thù lao ban kiểm soát phải trả		181.070.700	186.389.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tiền lương Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Năm 2023	Năm 2022
Ông Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc	641.590.081	456.837.900
Bà Đỗ Thị Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	413.069.101	293.676.000
Ông Phan Xuân Hiến	Phó Tổng Giám đốc	472.255.172	337.930.200
Ông Mai Tấn Phát	Phó Tổng Giám đốc	134.130.000	-
Bà Huỳnh Thị Bích Hạnh	Kế toán trưởng	411.771.401	294.973.600
Cộng		2.072.815.755	1.383.417.700

35. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

36. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi AAC.


 Ông Từ Trung Đan
 Tổng Giám đốc


 Huỳnh Thị Bích Hạnh
 Kế toán trưởng


 Võ Thị Ngọc Hoanh
 Người lập biểu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2024
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Từ Trung Đan